**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 10– LỚP 4B**

**NĂM HỌC 2024 – 2025**

**GV giảng dạy: Lê Thị Vân**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Ghi chú** |
| **Hai**  **(11/11)** | **Sáng** | **1** | HĐTN1 | Câu chuyện về ngày hôm qua |  |
| **2** | Toán 1 | Tìm số trung bình cộng (T2) | Bài 3, 4, 5 |
| **3** | Tiếng Việt 1 | Chia sẻ và bài đọc 1: Ở vương quốc tương lai: Công xưởng xanh | GT bài;Đọc thành tiếng |
| **4** | Tiếng Việt 2 | Chia sẻ và bài đọc 1: Ở vương quốc tương lai: Công xưởng xanh  **\*GDQCN:Quyền được học tập, được yêu thương** | Đọc hiểu, đọc nâng cao |
| **Chiều** | **1** | Khoa học 1 | Bài 9. Sự lan truyền âm thanh - tiết 2 | 2. Âm thanh… |
| **2** | TV tăng (LV) | Luyện viết: Bài 19 |  |
| **3** | Đạo đức | Bài 5: Em yêu lao động (T1) | KĐ, Khám phá |
| **Ba**  **(12/11)** | **Sáng** | **1** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **2** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **3** | *Mĩ thuật* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **4** | *Mĩ thuật* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt 3 | Bài viết 1: Luyện tập tả cây cối |  |
| **2** | Toán 2 | Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó-T1 | Bài mới.Bài 1 |
| **3** | Lịch sử - Địa lí | Bài 6. Thiên nhiên ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ T2  \*GDĐP: CĐ1:***Thiên nhiên và con người quê hương em*** | Thuận lợi và khó khăn … |
| **Tư**  **(13/11)** | **Sáng** | **1** | Tiếng Việt 4 | Nói và nghe:Tập kịch: Ở Vương quốc Tương lai |  |
| **2** | Tiếng Việt 5 | Bài đọc 2: Ở Vương quốc Tương lai (Tiếp theo): Khu vườn kì diệu |  |
| **3** | Toán 3 | Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó-T2 | Bài 2,3,4 |
| **4** | HĐTN2 | Một ngày của em |  |
| **Chiều** | **1** | Khoa học 2 | Bài 10. Âm thanh trong cuộc sống - tiết 1 | 1. Ích lợi … |
| **2** | Toán tăng | Luyện tập: Tìm số trung bình cộng |  |
| **3** | Lịch sử - Địa lí | Bài 6. Thiên nhiên ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ T3  \*GDĐP: CĐ1: ***Thiên nhiên và con người quê hương em*** | Tiết 3: Một số biện pháp |
| **Năm**  **(14/11)** | **Sáng** | **1** | *Âm nhạc* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **2** | *GD Thể chất* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **3** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **4** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt 6 | Luyện từ và câu:Động từ |  |
| **2** | Toán 4 | Luyện tập chung (T1) | Bài 1,2,3 |
| **3** | Tiếng Việt tăng | Luyện tập: Động từ |  |
| **Sáu**  **(15/11)** | **Sáng** | **1** | *Công nghệ* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **2** | *Tin học* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **3** | Tiếng việt 7 | Bài viết 2: Luyện tập tả cây cối |  |
| **4** | HĐTN3 | Kế hoạch hoạt động của lớp em |  |
| **Chiều** | **1** | Toán 5 | Luyện tập chung (T2) | Bài 4,5,6 |
| **2** | **Toán tăng 4C** | Luyện tập: Tìm số trung bình cộng |  |
| **3** | Tự chọn | Toán : Luyện tập  Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó |  |

***Thứ Hai ngày 11 tháng 11 năm 2024***

**Buổi sáng**

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: CÂU CHUYỆN VỀ NGÀY HÔM QUA**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Học sinh hiểu được ý nghĩa và giá trị tư duy khoa học trong sắp xếp và thực hiện các công việc, hoạt động hằng ngày.

- Học sinh tự tin trình diễn tiểu phẩm và chia sẻ được bài học rút ra từ tiểu phẩm.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1.Nhà trường:**

- Trang trí sân khấu phù hợp với trình diễn tiểu phẩm.

1. **Học sinh:**

- Một nhóm HS chuẩn bị tiểu phẩm để trình diễn: Trang phục, đạo cụ để diễn

- HS ngồi xem trình diễn:Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần 1: Nghi lễ** | |
| Nhà trường tổ chức lễ chào cờ đầu tuần.    - Liên đội trưởng tổ chức cho toàn trường thực hiện lễ chào cờ.  - Giáo viên trực ban nhận xét chung toàn trường, đánh giá thi đua tuần 9.  - TPT lên triển khai, phổ biến kế hoạch trong tuần  - Cô Hiệu trưởng nhận xét, bổ sung và triển khai các công việc tuần mới. | - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - HS toàn trường thực hiện nghi lễ chào cờ  - HS toàn trường lắng nghe  - Nghe phổ biến |
| **Phần 2: Sinh hoạt chủ đề: Câu chuyện về ngày hôm qua.** | |
| * Nhà trường giới thiệu tiết mục trình diễn tiểu phẩm   *Câu chuyện về ngày hôm qua*  Mời nhóm học sinh lên trình diễn tiểu phẩm.  - GV mời một số em chia sẻ bài học rút ra được từ tiểu  phẩm.  - GV nêu câu hỏi:  Qua tiểu phẩm :  + Em có nhận xét gì về cách sắp xếp và thực hiện công việc  của bạn Minh?  + Em hãy giúp bạn Minh sắp xếp và thực hiện công việc  hợp lí hơn.  + Theo em, việc sắp xếp và thực hiện công việc, hoạt động  hằng ngày hợp lí có tác dụng gì?  - GV nhận xét, biểu dương.  - Kết thúc, dặn dò. | * HS chú ý lắng nghe. * Nhóm học sinh lên trình diễn tiểu phẩm.   HS lắng nghe.  - HS tham gia chia sẻ ý  kiến.  - 1 số HS trả lời theo suy  nghĩ của mình. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán

**Bài 28: TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Nhận biết về số trung bình cộng của nhiều số

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Giải được bài toán “Tìm số trung bình cộng”.

- Năng lực mô hình hóa toán học: Vận dụng phép toán tìm số trung bình cộng để giải quyết mộ số vấn đề thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành tìm số trung bình cộng.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách tìm số trung bình cộng.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các cách tìm số trung bình cộng trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. GV**: Laptop; Phiếu học tập, hình vẽ SGK, bảng phụ..

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (3-5’)** | |
| - Cho học sinh ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi và kết nối với bài học. | |
| - Mời HS nhắc lại cách tính trung bình cộng của nhiều số | -HS nêu. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập (20-25’)** | |
| *\* Mục tiêu*:  - Thực hiện được cách giải bài toán tìm số trung bình cộng.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này đó là: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học và NL giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện*: Cá nhân, trao đổi nhóm đôi, chia sẻ trước lớp. | |
| **Bài 3:**  **-** GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Bài toán cho gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS trình bày vào vở bài tập  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  **Bài 4:**  - Gọi HS đọc, nhận xét, phân tích tình huống nêu trong bài:  + Nhận biết và phân tích dữ liệu đã cho: “Đạp xe từ nhà đến trường trong 5 ngày liên tiếp. Thời gian đạp xe trung bình là 15 phút, nghĩa là: Mỗi ngày thời gian đạp xe từ nhà đến trường trung bình hết 15 phút”.  + Nhận biết câu hỏi và suy nghĩ lựa chọn phương án giải quyết vấn đề rồi trùnh bày câu trả lời.  - Mỗi ngày Hưng đạp xe đến trường đều hết đúng 15 phút – Câu trả lời SAI.  - Mỗi ngày Hưng đạp xe đến trường đều hết ít hơn 15 phút – Câu trả lời SAI.  - Mỗi ngày Hưng đạp xe đến trường đều hết nhiều hơn 15 phút – Câu trả lời SAI.  - Có ngày Hưng đạp xe đến trường ít hơn 15 phút và có ngày Hưng đạp xe đến trường nhiều hơn 15 phút hoặc có ngày Hưng đạp xe đến trường hết đúng 15 phút – Câu trả lời ĐÚNG.  - GV yêu cầu HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm. | - HS nêu  - Trong 4 năm xã Hòa bình làm thêm được các đoạn đường bê tông có độ dài lần lượt là: 15 km, 17 km, 22 km và 18 km.  - Trung bình mỗi năm xã đó làm thêm được bao nhiêu ki-lô-mét đường bê tông?  - HS thực hiện:  ***Bài giải***  Tổng số ki-lô-mét đường bê tông mà xã đã làm thêm được trong 4 năm là:  15 + 17 + 22 + 18 = 72 (km)  Trung bình mỗi năm xã đó làm thêm được là:  72 : 4 = 18 (km)  Đáp số: 18 km.  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở.  - HS thực hiện  - HS thực hiện |
| **3. Hoạt động vận dụng (5-7’)** | |
| \* *Mục tiêu*:  - Thực hiện được cách giải bài toán tìm số trung bình cộng  - Các NL được phát triển qua hoạt động này đó là: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học và NL giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện*: Cá nhân, chia sẻ trước lớp. | |
| **Bài 5:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  a. Theo dõi thời gian đi từ nhà đến trường của em trong một tuần và tính trung bình thời gian để em đến trường mỗi ngày.  b. Kể một tình huống trong cuộc sống liên quan đến số trung bình cộng  - GV gọi HS làm bảng phụ chia sẻ trước lớp bài làm của mình.  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  ***\* Củng cố, dặn dò***.  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Muốn tìm số trung bình cộng ta làm thế nào?  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau: *Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó*. | - HS quan sát và trả lời.  - HS thực hiện.  - HS nhận xét, chữa bài của mình. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3 + 4 : Tiếng Việt

**Chia sẻ và bài đọc 1 :**

**Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI: CÔNG XƯỞNG XANH (2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài (phiên âm) hoặc các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc sai, viết sai; ngắt nghỉ hơi đúng; thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 80-85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài đọc, biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa các từ ngữ khác (nếu chưa hiểu). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: *Vở kịch thể hiện ước mơ của các bạn nhỏ sáng chế ra nhiều máy móc hiện đại để cuộc sống con người tốt đẹp hơn.*

**1.2. Năng lực văn học**

- Yêu thích các nhân vật có những ước mơ đẹp trong vở kịch.

- Nhận biết cách trình bày của văn bản kịch so với văn bản truyện; biết cách đọc kịch.

**2. Năng lực chung**

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết tổ chức và tham gia thảo luận nhóm, biết trình bày, báo cáo kết quả công việc trước người khác

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục HS có ước mơ về tương lai tươi đẹp của cuộc sống, khao khát biến ước ước mơ thành hiện thức, có đầu óc tưởng tượng sáng tạo.

***\*GDQCN:* Quyền được học tập, được yêu thương, chăm sóc** *từng ước mơ, tạo động lực để chắp cánh ước mơ cho trẻ thơ.*

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- GV chuẩn bị: Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK, slide bài dạy.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1**   1. **Khởi động - Chia sẻ (10’)**   **Trò chơi “Hãy đoán ước mơ của tôi”**  ***\* Mục tiêu:***  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - HS nắm được chủ điểm mới mà mình học.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Hãy đoán ước mơ của tôi  - GV phổ biến cách chơi: HS vẽ tranh thể hiện ước mơ của mình (Tranh vẽ có thể chỉ là những nét vẽ gợi ý đơn giản: viên phấn, hình máy bay, ...). Sau đó, HS trao đổi tranh và hỏi đáp với bạn để biết ước mơ của bạn là gì.  - GV nêu luật chơi: Người hỏi chỉ được dùng tối đa 5 câu hỏi theo kiểu “Có phải... không?”. Người đáp chỉ được trả lời “Phải” hoặc “Không”. Nếu vi phạm sẽ không được chơi tiếp. | - HS lắng nghe cách chơi. |
| - GV tổ chức cho HS chơi thử. | - HS tham gia chơi. |
| - GV tổ chức cho HS thực hành theo hình thức cá nhân - nhóm đôi | - HS làm việc các nhân, vẽ tranh thể hiện ước mơ của mình. |
|  | - HS làm việc nhóm 2, trao đổi về bức tranh và hỏi - đáp về ước mơ của bạn. |
| - GV tổ chức cho HS làm việc cả lớp: GV tổ chức cho HS trao đổi trước lớp về ước mơ của em. | - 3-4 HS trao đổi trước lớp về ước mơ của mình. HS khác lắng nghe |
| - Sau mỗi HS chia sẻ, GV hỏi HS: Em sẽ làm gì để thực hiện ước mơ ấy? Em cần có sự hỗ trợ của ai để biến ước mơ của mình thành hiện thực? | - HS khác có thể góp ý thêm về ước mơ của bạn: Tại sao bạn lại ước mơ vậy? Ước mơ đó có thể thực hiện được không? |
| - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS hãy nỗ lực để thực hiện được ước mơ của mình. |  |
| - GV giới thiệu chủ điểm, tranh chủ điểm, giới thiệu các bài học trong chủ điểm.  - GV giới thiệu bài đọc: Ở Vương quốc Tương Lai, ghi bảng tên bài. | - HS lắng nghe và nắm được chủ điểm của tuần 10.  - HS nhắc lại tên bài - ghi vở. |
| **2. Khám phá (50-55’)**  ***\* Mục tiêu:***  - Đọc trôi chảy toàn bài, bước đầu biết đọc văn bản kịch. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài (phiên âm); từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  - Hiểu được các từ ngữ trong bài đọc. Trả lời được các câu hỏi trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng** |  |
| - GV đọc mẫu toàn bài | - HS lắng nghe GVđọc mẫu, phát hiện giọng đọc của bài. |
| *-* Bài đọc có thể chia làm mấy đoạn? | - HS trả lời: chia làm 3 đoạn  + Đoạn 1: Phần đầu màn kịch  + Đoạn 2: Từ đầu ... Có chứ! Nó đâu?  + Đoạn 3: Phần còn lại |
| - GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn lần 1, kết hợp luyện đọc từ ngữ khó. (Dự kiến: *Tin-tin. Mi-tin, xứ sở, sáng chế, nó, trường sinh, chiếc lọ xanh,...)*  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS.  🡪 GDHS: Đọc đúng từ ngữ, ngắt nghỉ hơi phù hợp. | - HS đọc nối tiếp đoạn trước lớp; HS khác lắng nghe, nhận xét.  - HS luyện đọc từ khó. |
| - GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn lần 2, kết hợp giải nghĩa từ.  + GV cho HS đọc phần giải nghĩa từ trong bài và giải nghĩa thêm một số từ ngữ khó. | - HS đọc nối tiếp đoạn; HS khác lắng nghe, nhận xét  + HS giải nghĩa một số từ ngữ khó hiểu. |
| - GV tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm đôi. | - HS luyện đọc trong nhóm. |
| - Gọi các nhóm đọc bài.  + GV nhận xét, tuyên dương HS. | - 2-3 nhóm đọc bài; HS khác nghe, nhận xét. |
| - 1 HS đọc toàn bài. | - HS đọc; HS khác lắng nghe, nhận xét. |
| **Tiết 2**  **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài** |  |
| - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 5 câu hỏi. | - Cả lớp đọc thầm theo. |
| *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép | - 5 nhóm chuyên, mỗi nhóm trả lời 1 câu hỏi.  - Các nhóm ghép, thảo luận về cả 5 câu hỏi của bài. |
| - GV tổ chức cho 1 số nhóm ghép báo cáo kết quả thảo luận | - Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận; các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| + Câu 1: Vở kịch có những nhân vật nào? | - 1-2 HS trả lời; HS khác nhận xét. |
| + Câu 2: Vì sao nơi diễn ra câu chuyện trong vở kịch được gọi là Vương quốc Tương Lai? | + HS nói theo suy nghĩ của mình |
| + Câu 3: Theo em, mỗi sáng chế của các  em bé ở Vương quốc Tương Lai sẽ làm cho cuộc sống của con người tốt đẹp hơn như thế nào? | - HS nói suy nghĩ cá nhân. |
| + Câu 4: Bạn thích sáng chế nào? Vì sao? | + HS phát biểu tự do, theo cảm nhận của mình.  VD:  - Tôi thích sáng chế ra đôi cánh xanh để sáng chế ra nhiều máy móc hiện đại phục vụ cho cuộc sống của con người trên Trái Đất.  - Tôi thích sáng chế ra thuốc trường sinh để con người trẻ mãi không già, sống lâu trăm tuổi  - Tôi thích sáng chế ra cái máy dò tìm kho báu để con người có thể tìm được thật nhiều kho báu còn ẩn dẩu ở mọi nơi,... |
| + Câu 5: Cách trình bày một vở kịch có gì khác với những câu chuyện mà em đã đọc? | - Đại diện nhóm trả lời. |
| - Sau mỗi câu trả lời, GV tổ chức cho các nhóm chuyên gia nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng. | - HS nhận xét. |
| - GV: Qua vở kịch muốn nói với chúng ta điều gì? | - 2-3 HS nêu; HS khác nhận xét, bổ sung. |
| - GV nhận xét, chốt lại ý nghĩa vở kịch. |  |
| - Mời HS nêu lại ý nghĩa bài. | - 1-2 HS nêu. |
|  | - HS ghi ý nghĩa bài vào vở. |
| **Hoạt động 3: Luyện đọc nâng cao**  ***\* Mục tiêu:*** Sau khi nắm được nội dung bài học, học sinh biết:  - Ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| - GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn 3 theo hình thức phân vai, chú ý HS thể hiện được tình huống kịch và cảm xúc của nhân vật. | - 6 HS đọc nối tiếp theo hình thức phân vai; HS khác nhận xét. |
| - Tổ chức luyện đọc phân vai trong nhóm bàn. | - HS luyện đọc trong nhóm bàn. |
| - Gọi 2 nhóm HS thi đọc. | - HS thi đọc. |
| - Tổ chức nhận xét. | - HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc hay nhất |
| - Gọi 1 HS đọc cả đoạn 3 | - HS đọc |
| - GV nhận xét, tuyên dương.  **\*GDQCN: *Mọi trẻ em đều có quyền được sống trong yêu thương, không chỉ cần được nuôi dưỡng đầy đủ về dinh dưỡng, được học tập, chăm sóc sức khỏe, vui chơi mà phải được sống trong một môi trường hòa bình, trong sạch, yên bình.* Cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em có trách nhiệm bảo đảm cho trẻ em thực hiện quyền học tập, hoàn thành chương trình giáo dục phổ cập theo quy định của pháp luật; phát hiện, khuyến khích, bồi dưỡng, phát triển tài năng, năng khiếu của trẻ em; tạo điều kiện để trẻ em được vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch phù hợp với độ tuổi để các em có động lực cố gắng để đạt được ước mơ của bản thân.** |  |
| **3. Vận dụng (5-7’)**  ***\* Mục tiêu:***  - HS nêu lại được nội dung, ý nghĩa của vở kịch.  - Nêu được những việc làm thể hiện lòng biết ơn đối những người đã cho chúng ta cuộc sống ấm no, hạnh phúc, văn minh như hôm nay.  - Có ý thức thực hiện những việc làm tốt cho gia đình, đất nước.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| - Nêu lại ý nghĩa vở kịch. | - 2 HS nêu. |
| - Nêu cảm nhận của em khi học xong bài. | - Trẻ em luôn có những phát minh, sáng kiến rất sáng tạo,... |
| - Những mơ ước của các em đều rất đáng trân trọng, nhưng cũng có những mơ ước của các em viển vông, phi lí, không thể thực hiện. Hãy kể những ước mơ như vậy? | - HS nêu:  + Không cần học mà vẫn học giỏi.  + Không cần làm việc mà vẫn giàu có,... |
| - GV giáo dục học sinh có những ước mơ đẹp, có thể thực hiện được. | - HS lắng nghe. |
| - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

Tiết 1: Khoa học

## BÀI 9: SỰ LAN TRUYỀN ÂM THANH ( tiết 2 )

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được dẫn chứng về âm thanh có thể truyền qua chất khí, chất rắn và chất lỏng.

- So sánh được độ to nhỏ của âm thanh khi lại gần và ra xa nguồn âm thanh.

- Lấy được ví dụ thực tế, làm được thí nghiệm để chứng minh các vật phát ra âm thanh đều rung động.

**2. Năng lực** **chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học từ đó khám phá quá trình phát hiện sự lan truyền âm thanh. Biết và thực hiện được các cách khác nhau để làm cho vật phát ra âm thanh.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá quá trình sự lan truyền của nguồn âm thanh. Nhận biết được những âm thanh xung quanh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động tìm hiểu, khám phá và chia sẻ cùng nhóm bạn để phát hiện và so sánh được độ to nhỏ của âm thanh khi lại gần và ra xa nguồn âm thanh.

**3. Phẩm chất**:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết chia sẻ lòng biết ơn khi được hướng dẫn về nội dung bài học.

- Phẩm chất chăm chỉ*:* Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập và các nhiệm vụ cô giao về chuẩn bị các dụng cụ thí nghiệm.

- Phẩm chất trách nhiệm*:* Có ý thức tạo ra những âm thanh hài hoà, dễ chịu, có tác động tích cực tới cuộc sống bảo vệ giữ gìn sức khoẻ. Học tập nghiêm túc, giữ trật tự, biết lắng nghe khi bạn trình bày nhóm và biết đưa ra nhận xét nhóm bạn. Biết giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

1. **Giáo viên:**

+ Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. Máy tính, máy chiếu.

**+** Dụng cụ cần cho mỗi thí nghiệm. Một số đồ vật khác để tạo ra âm thanh.

+Một số hình ảnh, video clip về âm thanh lan truyền qua chất lỏng, chất rắn.

1. **Học sinh:-**

+ Sách khoa học 4, VBT khoa học 4

+ Đồ dùng thí nghiệm theo nhóm: Gồm 1trống con, dùi trống, mẫu giấy vụn, thanh sắt nhỏ, cốc nước.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Khởi động (3-5’)**   **Trò chơi “Truyền điện”**  - HS nối tiếp nêu các âm thanh trong cuộc sống.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức (20-25’)**  **\*Cách tiến hành :**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu âm thanh có thể truyền qua chất khí.**  **Bước 1:** Yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm , quan sát hình 4, thực hiện các yêu cầu 1,2 ở logo hỏi trang 38 SGK.  - GV gợi ý, liên hệ bài không khí để nhận ra sự tồn tại của không khí, từ đó giúp các em nhận xét âm thanh lan truyền được qua không khí từ cô giáo tới học sinh.  **Bước 2:** Yêu cầu mỗi HS tìm ví dụ khác và chia sẻ trước lớp.  - GV giúp các em hiểu thêm về sự lan truyền rung động : GV có thể đưa ví dụ về sự chuyển động của một dãy hòn bi đặt gần nhau và thẳng hàng. Khi hòn bi đầu dãy chuyển động đạp vào hòn bi thứ 2, hòn bi thứ 2 đập vào hòn bi thứ 3, ....cứ như vậy hòn bi cuối cùng cũng chuyển động.  **Hoạt động 4: Tìm hiểu âm thanh có thể truyền qua chất rắn và chất lỏng.**  \*Thí nghiệm 1:  - GV hướng dẫn HS cách làm.  - Tổ chức cho HS làm thí nghiệm theo nhóm.  \*Thí nghiệm 2:  - GV hướng dẫn HS làm theo nhóm như hình 5- SGK.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả;  GV : Vậy qua 2 thí nghiệm trên cho chúng ta thấy âm thanh có thể truyền qua chất rắn và chấtlỏng.  **Hoạt động 5: Tìm hiểu về độ to của âm thanh khi lại gần hoặc ra xa nguồn âm.**  GV nêu vấn đề : Âm thanh khi lan truyền ra xa nguồn âm thì độ to thay đổi như thế nào ?  GV : Càng xa nguồm âm thi ta nghe âm thanh càng nhỏ, lại gần âm thanh sẽ to và rõ hơn.  GV minh họa thêm qua hình ảnh video. | - HS chơi  - HS thực hiện nhóm 4 quan sát, nhận xét âm thanh ( tiếng giảng bài) lan truyền từ cô giáo đến HS.  - HS lắng nghe.    - HS chia sẻ về sự lan truyền âm thanh trong không khí . VD :  +Tiếng đàn ghi ta : Âm thanh lan truyền từ đàn đến tai ta, làm cho màng nhĩ rung động, nhờ vậy ta nghe được tiếng đàn.  + Tiếng chim hót, gió thổi,......  - Lắng nghe, ghi nhớ.  -2,3 HS làm mẫu.  - Các nhóm tiến hành làm thí nghiệm.  - Báo cáo kết quả : Âm thanh truyền qua mặt bàn ( là chất rắn)  - Báo cáo kết quả : Âm thanh truyền qua nước, đáy cốc và mặt bàn.  - HS thảo luận cặp : Câu hỏi 1,2,3 trong logo sau đó chia sẻ với bạn:  + Khi đứng gần ti vi ta nghe rõ âm thanh hơn.  + Khi ô tô ở xa chúng ta nghe tiếng còi nhỏ hơn.  -HS đọc mục “ Em có biết” trang 39. |
| **3. Thực hành và vận dụng (7-10’)**  **\*Mục tiêu :** Mở rộng kiến thức, vận dụng được kiến thức đã học vào thực tiễn. | |
| **\*Cách tiến hành :**  **Hoạt động 6: Luyện tập về âm thanh lan truyền qua chất lỏng, chất khí và chất rắn.**  **Bước 1:** Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân trả lời câu hỏi vận dụng:  + Gõ thước vào hộp bút trên mặt bàn, áp tai xuống mặt bàn ( bịt tai kia lại) nghe âm thanh.  + Tổ chức cho HS chơi trò chơi : Nghe điện thoại .  **Bước 2:** Yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.  *GV : Âm thanh rất cần cho cuộc sống của con người nhưng cần tạo ra những âm thanh có cường độ vừa phải để không làm ô nhiễm môi trường, tạo không khí thoải mái để làm việc và học tập.*  \* GV nhận xét tuyên dương HS.  - YC HS hãy tạo ra âm thanh từ các vật xung quanh. Nhận xét về các âm thanh đó (to, nhỏ, mang lại cảm giác dễ chịu hay khó chịu,...) | - HS thực hiện nhóm 4 lần lượt nêu.  - HS lần lượt báo cáo.   - HS theo dõi và thực hiện cách chơi .  Hình ảnh037  - Khi dùng điện thoại ống âm thanh truyền qua môi trường chất rắn, chất khí.  - HS ghi nhớ kiến thức bài học.  -Lắng nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Tiếng Việt tăng

**LUYỆN VIẾT: BÀI 19**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Giúp HS củng cố cách viết một số chữ hoa thông qua bài tập ứng dụng.

- Rèn kĩ năng viết, trình bày bài: Viết đúng chính tả, trình bày theo mẫu.

- Giáo dục HS ý thức viết đúng, viết đẹp.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**:

- Mẫu chữ hoa C, N, T ,Q.

- Vở Luyện viết.

**III. Hoạt động dạy - học chủ yếu**

**1. Khởi động (3-5p) :**

- HS nghe bài hát tập thể múa hát.

**2. Khám phá (25-30’)**:

**2.1. Tìm hiểu bài viết:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV đọc bài viết 1 lần  - Mời HS đọc lại bài viết  - Nội dung của bài ca dao này là gì?  - GV quan sát, hd thêm.  - Chốt ý đúng. | - HS nghe, theo dõi bài viết.  - HS đọc bài 1  - HS thảo luận nhóm, báo cáo kết quả:  +Bài ca dao đã thể hiện lòng biết ơn, cũng như bổn phận làm tròn chữ hiếu của đạo làm con. Cần yêu thương, biết ơn công sinh thành, nuôi nấng, đức hi sinh cao cả của đấng sinh thành. |

**2.2. Chuẩn bị viết bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Tìm các chữ hoa có trong bài.  - GV viết mẫu, củng cố cách viết  - Đọc thầm, ghi lại chữ khó viết trong bài.  - GV quan sát, hướng dẫn thêm.  - Em sẽ trình bày bài như thế nào ? | C, N, T ,Q.  - HS quan sát chữ mẫu, luyện viết lại những chữ hoa trong bài.  - HS viết vào giấy nháp những chữ khó viết.    - Trình bày như bài mẫu, chú ý tên riêng, dấu câu, thể thơ lục bát. |

**2.3. Viết bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV quan sát, nhắc nhở thêm về tư thế ngồi viết, cách cầm bút, đặt bút, cách trình bày … | - HS đọc và viết bài đúng mẫu vào vở.  - HS đọc lại và soát lỗi trong bài viết. |
| - GV theo dõi, hd thêm cách nhận xét:  + Trình bày bài  + Lỗi chính tả  + Chữ viết có đúng mẫu không? | - Em đổi vở cho bạn bên cạnh để kiểm tra và nhận xét bài viết của bạn; nghe bạn nhận xét bài viết của em. |

**2.4. Chấm, chữa bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV chấm 7 – 8 bài, nhận xét :  + Cách trình bày.  + Sửa lỗi trong một số bài cụ thể. | - HS đọc lại bài viết của mình, rút kinh nghiệm, luyện viết lại những chữ chưa đúng mẫu. |

**2.5. Bài tập bổ sung:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Em hãy nêu một vài câu ca dao, tục ngữ Việt Nam về công ơn lớn lao của cha mẹ.  + GV quan sát, hd thêm  + GV chốt câu đúng. | - HS làm việc cá nhân, nói tiếp nhau nêu câu trả lời.  - HS lớp nhận xét, góp ý. |

**3. Vận dụng-Kết nối (3-5’):**

- GV nhận xét giờ học.

- Luyện viết lại những chữ em viết chưa đúng.

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Đạo đức

**BÀI 5: EM YÊU LAO ĐỘNG (tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1.Năng lực đặc thù**

- Năng lực điều chỉnh hành vi; tìm hiểu và tham gia hoạt động lao động.

- Góp phần hình thành năng lực phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội.

1. **Năng lực chung**

***- Tự chủ và tự học:*** biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

***- Giao tiếp và hợp tác:*** khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

***- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:*** biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3.Phẩm chất**

- Chăm chỉ, biết thể hiện tình yêu lao động qua thái độ, lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- GV: Tivi, Phiếu thảo luận,

-HS: Sưu tầm tranh ảnh , thẻ mặt cười, mặt xấu

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Hoạt động mở đầu (5-7’)**   - GV chiếu hình ảnh và bài thơ:  **GIỌT MỒ HÔI**  Mồ hôi mà đổ xuống đồng,  Lúa mọc trùng trùng sáng cả đồi nương.  Mồ hôi mà đổ xuống vườn,  Dâu xanh lá tốt vấn vương tơ tằm.  Mồ hôi mà đổ xuống đầm,  Cá lội phía dưới, rau nằm phía trên.  Mồ hôi xuống, cây mọc lên,  Ăn no đánh thắng, dân yên nước giàu.  Thanh Tịnh  -Yêu cầu hs đọc bài thơ  -GV hỏi: Hình ảnh giọt mồi hôi trong bài thơ trên thể hiện điều gì?  - GV nhận xét, kết luận: Giọt mồ hôi trong bài thể hiện sự mệt nhọc khi chúng ta thực hiện lao động nhưng đem lại sự sống cho muôn loài (cây cối, rau,củ).  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Lao động đem lại những lợi ích to lớn cho chúng ta. Nhờ có lao động, con người được đáp ứng về vật chất và tinh thần.****Bài 5: Em*** ***yêu lao động****sẽ giúp các em hiểu được những lợi ích của lao động và có những hành động cụ thể.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới(20-25’)**  **Hoạt động 1: Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu**  - GV yêu cầu HS quan sát 4 bức tranh và trả lời bạn nào trong tranh biết yêu lao động?    - GV mời 2-3 HS trả lời  -Gv nhận xét và kết luận: *Các biểu hiện của yêu lao động được thể hiện trong các tranh 2 và 3.*  *Tranh 2: Bạn nam trong tranh thể hiện sự yêu thích đối với công việc sửa xe của bố, không sợ bẩn tay khi cầm các đồ dùng của bố.*  *Tranh 3: Bạn nam trong tranh cố gắng hoàn thành xong công việc cho gà ăn rồi mới vào ăn cơm.*  \*Các bức tranh không yêu lao động:  - Tranh 1: Hai bạn không yêu lao động nên trốn tránh việc dọn vệ sinh sân trường.  - Tranh 4: Bạn nhỏ không yêu lao động chỉ mãi chơi điện tử.  **-** GV yêu cầu hs trao đổi nhóm 4 và viết ra phiếu thảo luận, thời gian 2 phút: Kể thêm các biểu hiện của yêu lao động mà em biết?  -GV gọi 2 nhóm báo cáo kết quả.  -Yêu cầu các nhóm khác nhận xét bổ sung  **-**GV nhận xét, chốt ý.  **Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi**  - GV gọi 1 hs đọc thành tiếng cả lớp đọc thầm bài: **Túi lúa mì.**  - GV yêu cầu hs làm việc nhóm 4, thảo luận trong  vòng 3 phút, các câu sau:  a) Các nhân vật trong câu chuyện trên thể hiện việc yêu lao động như thế nào?  b) Việc làm đó đã mang lại kết quả gì?  c) Em rút ra được bài học gì qua câu chuyện trên?  - GV gọi 2 nhóm lên báo cáo kết quả  -GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung  - GV nhận xét và rút ra kết luận:  **a)** Thể hiện việc yêu lao động của chú gà trống qua việc: chú quét sân, bắt tay vào việc đập lúa, vác túi lúa trên vai và đến cối xay lúa, nhóm lửa, nhào bột và sau đó đưa bột vào lò. Còn hai chú chuột thì lười biếng, không chịu làm lụng, trông chờ vào chú gà trống.  **b)** Kết quả chú gà trống làm ra những chiếc bánh thơm ngon, còn hai chú chuột không chịu lao động nên không có gì để ăn.  **c)** Phải tự giác lao động, làm việc, yêu lao động vì: “có làm thì mới có ăn”.  **Hoạt động 3: Đọc các ý kiến và trả lời câu hỏi**  - GV gọi 1 hs đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm    - GV tổ chức cho các em chơi: **Nhà hùng biện thiên tài**. Cử một bạn làm phóng viên đặt câu hỏi: Bạn thích nhất ý kiến nào? Vì sao? Phỏng vấn 3-4 bạn. Các bạn được phỏng vấn phải tranh biện và giải thích vì sao mình chọn ý kiến đó để thuyết phục các bạn khác.  - GV hỏi: Ngoài những lợi ích trên thì việc yêu lao động còn có những lợi ích gì?  - Gv nhận xét, kết luận.  **\* Củng cố- dặn dò**  - Dặn dò về nhà sưu tầm các câu chuyện về những người xung quanh em lao động tích cực.  - GV nhận xét, tuyên dương các em học tốt. | - Quan sát  - 2 HS đọc  - HS trả lời:  - HS lắng nghe  - HS quan sát tranh và lắng nghe yêu cầu.  -HS trả lời.  - HS lắng nghe  - HS trao đổi và viết ý kiến:  + Làm tốt nhiệm vụ của mình.  +Tự giác làm việc không đợi ai nhắc nhở.  + Làm việc không đợi ai nhắc nhở.  + Không làm để đối phó.  …  - HS bổ sung nếu có  -HS nhận xét, bổ sung.  - HS đọc  - HS làm việc nhóm 4  - Đại diện nhóm báo cáo, hs có thể bổ sung nếu có  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe  -HS đọc  -HS tham gia hùng biện đưa ra những lí lẽ để bảo vệ ý kiến của mình.  + Lao động giúp ta khoẻ mạnh hơn: Trong quá trình lao động, chúng ta dễ sử dụng năng lượng của bản thân để hoàn thành công việc, từ đó quá trình trao đổi chất của cơ thể được đẩy mạnh, cơ thể sẽ khoẻ hơn, có nhiều năng lượng tích cực hơn.  + Lao động giúp ta tạo được nhiều niềm vui: Quá trình lao động sẽ giúp ta nhận ra giá trị của bản thân, điều này giúp chúng ta cảm thấy vui vẻ, yêu đời, yêu bản thân hơn. Bên cạnh đó, trong quá trình lao động, chúng ta giúp đỡ người khác, mang lại niềm vui cho bạn bè, gia đình và mọi người xung quanh.  + Lao động giúp chúng ta thấy mình có ích hơn vì: Khi tham gia lao động chúng ta sẽ tạo ra những giá trị cả về vật chất và tinh thần, những giá trị này không những giúp ích cho chính bản thân mình mà còn cho xã hội. Ví dụ như em làm việc nhà, nấu cơm trong khi bố mẹ đi làm, điều này sẽ giúp em nhận thấy bản thân là một thành viên không thể thiếu trong gia đình, bản thân có giá trị hơn vì giúp được các công việc nhà cho bố mẹ trong khi bố mẹ bận rộn.  + Lao động giúp chúng ta được mọi người yêu quý hơn: Khi chúng ta tích cực làm việc, luôn siêng năng, không lười nhác, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao thì sẽ được bạn bè, gia đình và mọi người xung quah yêu quý.  - HS trả lời: Lao động giúp chúng ta đoàn kết hơn; giúp chúng ta biết ơn bố mẹ, những người đã vất vả làm vệc, chăm sóc, nuôi dưỡng chúng ta,…  - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ Ba ngày 12 tháng 11 năm 2024***

**Buổi chiều**

Tiết 1 : Tiếng Việt

**Bài viết 1: LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI**

**(Viết đoạn văn ở phần thân bài)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Viết được đoạn văn ở phần thân bài của bài văn tả cây cối theo 2 cách khác nhau: tả một bộ phận của cây ở một thời điểm nhất định, tả một bộ phận của cây thay đổi ở những thời điểm khác nhau. Chữ viết rõ ràng , mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

**1.2. Năng lực văn học**

- Bước đầu biết miêu tả các bộ phận của cây cối (theo trình tự thời gian hoặc không gian phù hợp) một cách chân thực và sinh động.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn bè về suy nghĩ của bản thân.

- NL tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập (quan sát đặc điểm của các bộ phận của cây cối, chọn đề bài, viết đoạn văn)

- NL sáng tạo: Dựa vào những điều đã quan sát được để viết đoạn văn.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ và chăm sóc cây cối.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- GV: SGK, bài giảng điện tử, video, hình ảnh minh họa.

- HS: SGK, Vở BTTV 4/ tập 2.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  ***\* Mục tiêu:***  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  + Giới thiệu bài học hôm nay.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi TC: *Tìm cây theo đặc điểm* | - HS khởi động. |
| - GV hướng dẫn HS cách chơi: Một HS nêu những đặc điểm (mùa ra hoa, mùa thay lá, đặc điểm hương vị,...) của cây; HS khác gọi được tên của loài cây đó.  - GV tổ chức cho HS chơi thử.  - GV tổ chức cho HS tham gia chơi | - HS nghe GV phổ biến cách chơi.  - 2 HS tham gia chơi thử  - HS tham gia chơi |
| - GV và HS nhận xét, tuyên dương HS chơi tốt. |  |
| - GV giới thiệu bài, ghi bảng tên bài. | - HS nhắc lại tên bài, ghi vở |
| **2. Khám phá (15-20’)**  **Hoạt động 1: Bài tập 1**  ***\* Mục tiêu:***  - HS biết xác định câu mở đoạn, tác dụng của câu mở đoạn trong đoạn văn  - Nắm được mối quan hệ giữa các câu trong đoạn văn với câu mở đoạn  - Phân biệt được sự khác nhau giữa miêu tả theo trình tự thời gian và trình tự không gian  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| - GV yêu cầu HS đọc nội dung bài tập 1.  + Bài 1 yêu cầu chúng ta làm gì? | - 1 HS đọc nội dung bài; cả lớp đọc thầm theo.  - 1 HS nêu yêu cầu BT1. |
| + Hai đoạn văn tác giả tập trung miêu tả bộ phận nào của cây? | - 1-2 HS nêu: tả hoa sầu riêng và tả lá bàng. |
| - GV cho HS nêu những hiểu biết của mình về 2 lọai cây này | - 1 vài HS nêu. |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 theo 3 câu hỏi trong SGK. | - HS thực hiện thảo luận nhóm. |
| - GV tổ chức cho đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận | - HS báo cáo kết quả; các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| - GV nhận xét, gợi ý cho HS (nếu cần):  + Câu đầu tiên của mỗi đoạn văn cho biết điều gì?  + Tìm các từ ngữ miêu tả đặc điểm mùi hương, màu sắc, hinh dáng của hoa sầu riêng.  + Tìm các từ ngữ chỉ thời gian trong đoạn 2.  + Cách miêu tả của bộ phận của cây ở 2 đoạn văn có gì khác nhau? | - HS trả lời theo gợi ý của GV; HS khác nhận xét, bổ sung. |
| + GV chốt 2 cách miêu tả cây cối: Miêu tả theo trình tự thời gian và trình tự không gian. | - HS nhắc lại. |
| + Thế nào là miêu tả theo trình tự thời gian?  + Thế nào là miêu tả theo trình tự không gian?  - GV nhận xét, chốt ý kiến đúng. | - HS nối tiếp phát biểu. |
| **3. Luyện tập (10-15’)**  **Hoạt động 2: Bài tập 2**  ***\* Mục tiêu:***  + HS thực hành viết được đoạn văn theo yêu cầu.  + HS trình được đoạn văn trước lớp.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 2 | - 2 HS đọc; cả lớp đọc thầm theo. |
| - GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của đề. | - HS xác định yêu cầu của đề. |
| - GV gợi ý HS: Đề a chính là miêu tả cây theo trình tự thời gian, đề b là miêu tả cây theo trình tự không gian |  |
| - GV cho HS chọn cây và trình tự miêu tả | - HS nêu lựa chọn của mình. |
| - GV gọi HS nêu lại thể thức trình bày đoạn văn | - 1-2 HS nêu. |
| - GV tổ chức cho HS viết bài vào VBT TV. Khuyến khích HS có thể trang trí, tô màu hoặc gắn tranh ảnh minh họa cho sinh động. | - HS thực hành theo hình thức cá nhân. |
| - GV quan sát và giúp đỡ HS. |  |
| **Hoạt động 3: Báo cáo kết quả** |  |
| - Mời một số HS báo cáo kết quả (nói miệng hoặc chiếu những bài viết trang trí đẹp). | - HS đọc bài của mình; HS khác nghe, quan sát và nhận xét. |
| - GV tổ chức cho HS tự đánh và đánh giá bạn.  - GV khen ngợi những đoạn viết hay, diễn đạt lưu loát; sửa những bài biết còn lỗi về chính tả, dùng từ, đặt câu,... | - HS tham gia tự đánh giá và đánh giá bạn. |
| **4. Vận dụng**  ***\* Mục tiêu:***  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  ***\* Cách tiến hành*** | |
| + Nêu lại các cách miêu tả cây cối?  + Sự khác nhau giữa các cách miêu tả cây cối? | - 2-3 HS nhắc lại. |
| - Liên hệ, GD học sinh trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh. | - HS liên hệ. |
| - GV nhận xét tiết học, tinh thần học tập của HS. Dặn dò các em chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2 : Toán

**BÀI 29: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU CỦA HAI SỐ ĐÓ**

**(Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- *Năng lực giải quyết vấn đề toán học*: Giải được bài toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.

- *Năng lực mô hình hóa toán học*: Vận dụng giải quyết mộ số vấn đề thực tiễn đơn giản.

**2. Năng lực chung**

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách tìm shai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**- Giáo viên**: Phiếu học tập, hình vẽ SGK, bảng phụ.

- **Học sinh**: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (3-5’)**  *\* Mục tiêu:*  - Cho học sinh ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi và kết nối với bài học.  - Khởi động: Tạo ra tình huống và phát triển được các NL: Đặt vấn đề tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó; Qua đây HS phát triển được các NL đó là NL giao tiếp toán học.  - Kết nối: Giới thiệu bài mới **Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.**  *\* Cách thực hiện: Quan sát tranh vẽ SGK* | |
| - Cho HS xem tranh khởi động. Hoạt động nhóm theo bàn và nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh.  - Tìm số bạn nam và số bạn nữ khi biết: “Tổng cộng có 18 bạn và số bạn nam nhiều hơn số bạn nữ là 4 bạn” | - HS làm nhóm đôi - chia sẻ lớp  - HS thảo luận tìm giải pháp.  + Nếu số bạn của 2 nhóm là bằng nhau, thì số người của mỗi nhóm là:  18 : 2 = 9 (bạn)  + Số nam và số nữ chênh lệch nhau là 4 bạn. Nếu “ngắt bỏ” sự chênh lệch này thì số bạn của 2 nhóm cũng sẽ đều nhau. Muốn “ngắt bỏ” ta làm phép trừ, lấy 18 – 4, khi đó số người của mỗi nhóm là:  (18 – 4) : 2 = 7 (bạn)  + Vẽ sơ đồ đoạn thẳng minh họa. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức (15-20’)**  *\* Mục tiêu*:  - Hiểu được cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - Tìm được hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này gồm: NL giao tiếp toán học; NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.  *\* Cách thực hiện*: | |
| **-** GV dẫn dắt HS giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp:  + Mô hình hóa toán học tình huống đã cho trong bài “Tổng của hai số là 18. Hiệu của hai số là 4. Tìm hai số đó”. Vẽ sơ đồ đoạn thẳng minh họa.  + GV dẫn dắt giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp:  ***Cách 1***: Nếu bớt 3 bạn nam thì số bạn nam bằng số bạn nữ. Vậy:  Số bạn nữ là: (18 – 4) : 2 = 7 (bạn)  Số bạn nam là: 7 + 4 = 11 (bạn)  ***Cách 2***: Nếu thêm 4 bạn nữ thì số bạn nữ bằng số bạn nam. Vậy:  Số bạn nam là: (18 + 4) : 2 = 11 (bạn)  Số bạn nữ là: 11 – 4 = 7 (bạn)  - GV giới thiệu: Bài toán dạng nêu trên gọi là dạng toán: “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”. | - HS đọc thông tin trong SGK, chia sẻ với bạn cùng nhóm.  - HS theo dõi.  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập (10-15’)** | |
| *\* Mục tiêu*:  - Tìm được hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  học; NL mô hình hóa toán học và NL giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện*: Cá nhân, trao đổi nhóm đôi, chia sẻ trước lớp. | |
| **Bài 1: Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó.**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS vận dụng cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đã học để tìm mỗi số.  - GV yêu cầu HS đổi vở chữa bài nói cho bạn nghe cách làm.  - GV chốt lại: *Muốn tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó ta có thể thực hiện theo một trong hai cách sau:*  ***Cách 1****: Số bé = (tổng – hiệu) : 2*  ***Cách 2****: Số lớn = (tổng + hiệu) : 2*  ***\* Củng cố, dặn dò***.  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, các em đọc lại cách giải dạng toán: “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau: *Luyện tập chung.* | - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS thực hiện vào vở bài tập:  *a. Tổng là 63, hiệu là 17. Hai số cần tìm là: (63 – 17) : 2 = 23 và 23 + 17 = 40.*  *b. Tổng là 29, hiệu là 21. Hai số cần tìm là: (29 – 21) : 2 = 4 và 4 + 21 = 25.*  *c. Tổng là 26, hiệu là 6. Hai số cần tìm là: (26 + 6) : 2 = 16 và 16 - 6 = 10.*  *d. Tổng là 58, hiệu là 38. Hai số cần tìm là: (58 + 38) : 2 = 48 và 48 - 38 = 10.*  - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..

Tiết 3: Lịch sử và Địa lí

**Bài 6: THIÊN NHIÊN Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BÁC BỘ (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực**

***a) Năng lực lịch sử và địa lí !***

- Xác định được vị trí địa lí của vùng Đồng bằng Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Nêu được một trong những đặc điểm thiên nhiên của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

¬ Trình bày được một số thuận lợi và khó khăn của địa hình, sông ngòi đối với

sản xuất và đời sống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Đưa ra được một số biện phá bảo vệ thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

***b) Năng lực chung***

- Giao tiếp hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- Giải quyết vấn đề một cách sáng tạo: Đề xuất một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên ở Đồng bằng Bắc Bộ phù hợp khả năng của HS.

**2. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường như giữ không khí trong lành; bảo vệ nguồn nước, đất, cây xanh...

- Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

\*GDĐP: CĐ1:***Thiên nhiên và con người quê hương em***

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Bản đồ tự nhiên Việt Nam. Lược đồ hình 1 SGK (phóng to). Tranh ảnh, video clip về thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ (nếu có).

- BGĐT, Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Khởi động (3-5’)**   a. Mục tiêu  - Kết nối kiến thức của HS đã biết với kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú và gợi được những hiểu biết cho HS về nét đặc trưng của thiên nhiên vùng Đông băng Bắc Bộ.  b. Cách tiến hành | |
| -Hát tập thể: Bài học đầu tiên | -Hát và vận động tại chỗ |
| 1. **Khám phá (20-25’)** 2. Mục tiêu:  * Trình bày được một số thuận lợi và khó khăn của địa hình, sông ngòi   đối với sản xuất và đời sông ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.   * Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên vùng Đông băng   Bắc Bộ.  b) Cách tiến hành. | |
| **Hoạt động 3: Thuận lợi và khó khăn của địa hình, sông ngòi .**  - Đọc thầm SGK trang 33 mục 3. Thảo luận theo nhóm 4 các câu hỏi.  - Đại diện 2 – 3 nhóm trả lời  + Bằng hiểu biết của em hãy nêu những thuận lợi về địa hình ở vùng ĐBBB?  + Bằng hiểu biết của em hãy nêu những khó khăn về địa hình ở vùng ĐBBB?  + Hệ thống sông ngòi ở ĐBBB có thuận lợi và khó khăn gì đối với đời sống và sản xuất?  + Nơi em ở có thuộc vùng ĐBBB không?  - Gv chốt nội dung này.  \*GDĐP: *Nêu những thuận lợi khó khăn của địa hình, sông ngòi đối với Hải Dương quê em ?*  *- GV nhận xét và đánh giá*  *- GV chốt : Hải Dương có hệ thống sông ngòi dày đặc, lớn nhất là sông Thái Bình với nhiều nhánh sông chảy qua địa phận các huyện trong địa bàn tỉnh nên đất đai màu mỡ, thuận lợi cho trồng trọt nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản: cá lồng, tôm sông…Hải Dương có nhiều nơi phong cảnh đẹp để phát triển du lịch như: đền Chu Văn An, Côn Sơn – Kiếp Bạc,…*  *Tuy nhiên cũng có nhiều khó khăn như: vùng đất trũng bị ngập nước vào mùa mưa, việc nuôi trồng thủy sản bất lợi khi giao mùa, mực nước sông lên xuống chênh lệch quá lớn.*  **\* Củng cố, vận dụng**  - Em học được gì sau tiết học?  - GV nhận xét, tuyên dương học sinh. | + Đất đai khá bằng phẳng nên thuận lợi cho giao thông và xây dựng nhà ở.  + Đất đai màu mỡ và khí hậu có mùa đông lạnh thuận lợi cho phát triển nông nghiệp.  + Nhiều nơi có phong cảnh đẹp thuận lợi cho phát triển du lịch như Tam Đảo, Thung Nham…, Tràng An Bái Đính, Động Hương Tích …  + Vùng trong đê đất dần bị bạc màu.  + Các vùng trũng bị ngập úng vào mùa mưa.  + Thuận lợi:  - Cung câp nước cho đời sống và sản xuất.  - Phát triển giao thông đường thủy.  + Khó khăn  - Mùa khô mực nước thấp khó khăn cho giao thông đường thủy và thiếu nước sản xuất.  - Mùa lũ nước sông dâng cao gây ngập lụt, ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân.  - HS suy nghĩ và nêu  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..

***Thứ Tư ngày 13 tháng 11 năm2024***

**Buổi sáng**

Tiết 1: Tiếng Việt

**NÓI VÀ NGHE: Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI**

**(Luyện tập diễn kịch)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Dựa vào nội dung câu chuyện đã học ở Bài đọc 1, thể hiện lại được câu chuyện Ở Vương quốc Tương Lai theo vai (diễn kịch).

- Quan sát và biết nhận xét về màn kịch mà các bạn diễn.

- Lắng nghe bạn kể, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn, rút ra bài học về nội dung câu chuyện, hiểu ý nghĩa của câu chuyện, về cách diễn kịch.

**1.2. Năng lực văn học**

- Bước đầu biết nhập vai và diễn kịch, biết thể hiện giọng nói, cử chỉ, vẻ mặt phù hợp với tình huống kịch và vai diễn. Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong màn kịch.

**2. Năng lực chung**

- NL giao tiếp và hợp tác: trao đổi với bạn để phân công vai, chuẩn bị và diễn kịch.

- NL tự chủ và tự học: đọc hiểu kịch bản, diễn kịch theo kịch bản.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Diễn kịch theo sự sáng tạo của bản thân.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

- Phẩm chất tự tin nhận vai và diễn kịch, tự tin trao đổi ý kiến.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- GV: Bài giảng Power point, SGK, ti vi, máy tính, giấy mời.

- HS: SGK, giấy mời, đạo cụ.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  ***\* Mục tiêu:***  - Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Khơi gợi cho học sinh sự tò mò, khám phá để giới thiệu bài mới.  ***\* Cách tiến hành:*** | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Phóng viên”  - Hình thức chơi: 1 HS sẽ lên làm phóng viên và hỏi các bạn dưới lớp:  *+ Các bạn nhỏ trong công xưởng xanh sáng chế ra những gì ?*  *+ Những trái cây mà Tin-tin và Mi-tin thấy trong khu vườn kì diệu có gì khác thường?*  *+ Bạn thích những gì ở Vương quốc Tương Lai?*  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS tham gia chơi trò chơi  - HS trả lời |
| - GV giới thiệu bài, ghi bảng tên bài | | - HS nhắc lại, ghi vở tên bài. |
| **2. Luyện tập (20-25’)**  ***\* Mục tiêu:***  - Biết nhập vai và diễn kịch, biết thể hiện giọng nói, cử chỉ, vẻ mặt phù hợp với tình huống kịch và vai diễn.  - Biết nội dung và cách ghi giấy mời.  ***\* Cách tiến hành:*** | | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  **\* Lập các đội kịch, phân công nhiệm vụ (BT 1, 2)** | | |
| - GV gọi HS đọc y/c bài tập 1+2 | - 1-2 HS đọc, cả lớp đọc thầm theo | |
| - GV giúp HS hiểu nhiệm vụ: 2 tổ phối hợp để lập một đội kịch | - HS tự nhận đội kịch | |
| - GV tổ chức cho các đội kịch tự phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và báo cáo. | - HS thảo luận theo nhóm, phân công nhiệm vụ: đạo diễn, người nhắc nhở, các vai diễn | |
| **Hoạt động 2: Tập diễn màn kịch (BT 3)** |  | |
| - GV tổ chức cho các đội kịch thực hiện nhiệm vụ: học thuộc lời thoại, diễn thử,... | - HS tập luyện, lắng nghe, nhận xét, góp ý để bạn mình hoàn thiện vai diễn được giao. | |
| - GV theo dõi, giúp đỡ HS thực hiện đúng yêu cầu của BT. |  | |
| **Hoạt động 3: Chuẩn bị giấy mời xem kịch (BT 4)** | | |
| - GV giới thiệu một số mẫu giấy mời xem biểu diễn nghệ thuật để HS lựa chọn | - HS quan sát, thống nhất lựa chọn | |
| - Gọi HS phát hiện ra những điểm chung của giấy mời  - GV và HS cùng thống nhất chọn giấy mời, phân công nhiệm vụ chuẩn bị. | - HS phát biểu theo ý hiêu (Tên người được mời/ Nội dung mời/ Thời gian/ Địa điểm/ Lời bày tỏ mong muốn được tiếp đón/ Tên đơn vị mời/...)  - HS khác nhận xét, bổ sung | |
| **3. Vận dụng - trải nghiệm (5-7’)**  ***\* Mục tiêu:***  - Củng cố những kiến thức đã học  - Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  ***\* Cách tiến hành:*** | | |
| - GV hướng dẫn chuẩn bị tiết học Góc sáng tạo  a) Chuẩn bị chung:  + Thống nhất với HS thời gian đưa giấy mời  + Phân công kê bàn ghế cho phù hợp với buổi kịch  + Phân công đại diện các đội đón và xếp chỗ cho khách mời  + Sắp xếp thứ tự các đội lên biểu diễn  b) Chuẩn bị cho đội kịch:  + Lên kế hoạch tiếp tục tập luyện ngoài giờ  + Phân công HS tự làm đạo cụ cho từng nhân vật mình đóng  + Tới lượt biểu diễn, biết giới thiệu các vai diễn, giới thiệu ngắn gọn nội dung kịch | | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhệm vụ |
| - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công. | | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Tiếng Việt

**Bài đọc 2: Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI (Tiếp theo)**

**KHU VƯỜN KÌ DIỆU**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc sai, viết sai; ngắt nghỉ hơi đúng; thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 80-85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài đọc. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: *Vở kịch thể hiện ước mơ của các bạn nhỏ làm ra nhiều loại hoa quả kì diệu để cuộc sống con người tốt đẹp hơn.*

- Biết yêu thích một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**1.2. Năng lực văn học**

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết đọc lời của các nhân vật trong vở kịch.

**2. Năng lực chung**

- NL giao tiếp và hợp tác: Tham gia đọc trong nhóm. Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục HS hãy biết ước mơ và vượt qua mọi thử thách để đạt được ước mơ.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- GV: Các Slide bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

- HS: SGK.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  ***\* Mục tiêu:***  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| - GV gọi 8 HS đọc phân vai màn kịch *Công xưởng xanh.* | - HS lần lượt đọc theo hình thức phân vai. HS khác nhận xét. |
| - GV nhận xét HS đọc bài  - GV giới thiệu bài đọc: Ở Vương quốc Tương Lai (Tiếp theo) - ghi bảng tên bài. | - HS nhắc lại tên bài - ghi vở. |
| **2. Khám phá (20-25’)**  ***\* Mục tiêu:***  - Đọc trôi chảy toàn bài, bước đầu biết đọc văn bản kịch. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài (phiên âm); từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  - Hiểu được các từ ngữ trong bài đọc. Trả lời được các câu hỏi trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng** |  |
| - GV đọc mẫu toàn bài | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, phát hiện giọng đọc của bài. |
| *-* Bài đọc có thể chia làm mấy đoạn? | - HS trả lời: chia làm 3 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu... sẽ như thế này!  + Đoạn 2: Em bé mang nho... to thế này.  + Đoạn 3: Phần còn lại |
| - GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn lần 1, kết hợp luyện đọc từ ngữ khó. (Dự kiến: *khổng lồ, tuyệt vời, sọt, trêu chọc,...)*  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS.  🡪 GDHS: Đọc đúng từ ngữ, ngắt nghỉ hơi phù hợp. | - HS đọc nối tiếp đoạn trước lớp; HS khác lắng nghe, nhận xét.  - HS luyện đọc từ khó. |
| - GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn lần 2, kết hợp giải nghĩa từ.  + GV cho HS đọc phần giải nghĩa từ trong bài và giải nghĩa thêm một số từ ngữ khó. | - HS đọc nối tiếp đoạn; HS khác lắng nghe, nhận xét  + HS giải nghĩa một số từ ngữ khó hiểu. |
| - GV tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm đôi. | - HS luyện đọc trong nhóm. |
| - Gọi các nhóm đọc bài.  + GV nhận xét, tuyên dương HS. | - 2-3 nhóm đọc bài; HS khác nghe, nhận xét. |
| - 1 HS đọc toàn bài. | - HS đọc; HS khác lắng nghe, nhận xét. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài** |  |
| - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 4 câu hỏi. | - Cả lớp đọc thầm theo. |
| *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS trả lời bằng trò chơi Phóng viên. | - HS thảo luận nhóm, cử đại diện trả lời các câu hỏi. |
| - GV cử 1 HS đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện các nhóm | - Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận; các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| + Câu 1: Vì sao Tin-tin và Mi-tin liên tục nhầm tên các loại quả? | - 1-2 HS trả lời; HS khác nhận xét. |
| + Câu 2: Những loại quả ở khu vườn kì diệu nói lên ước mơ gì về Trái Đất trong tương lai? | + HS nói theo suy nghĩ của mình |
| + Câu 3: Ở phần cuối của vở kịch, Tin-tin và Mi-tin đã gặp ai? Hãy nêu một vài chi tiết thú vị trong cuộc gặp ấy? | - 1-2 HS trả lời; HS khác nhận xét. |
| + Câu 4: Hãy tưởng tượng và kể thêm những địa điểm thú vị khác ở Vương quốc Tương lai (lớp học, sân bóng, nhà hát,...) mà Tin-tin và Mi-tin sẽ đến thăm? | + HS phát biểu tự do, theo trí tưởng tượng của mình. |
| - GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng. | - HS nhận xét. |
| - GV: Qua vở kịch muốn nói với chúng ta điều gì? | - 2-3 HS nêu; HS khác nhận xét, bổ sung. |
| - GV nhận xét, chốt lại nội dung vở kịch. | - HS lắng nghe |
| - Mời HS nêu lại nội dung bài. | - 1-2 HS nêu. |
|  | - HS ghi nội dung bài vào vở. |
| **3. Luyện tập: Luyện đọc diễn cảm (5-7’)**  ***\* Mục tiêu:*** Sau khi nắm được nội dung bài học, học sinh biết:  - Ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| - GV gọi HS nêu giọng đọc của bài  - GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn 3 theo hình thức phân vai, chú ý HS thể hiện được tình huống kịch và cảm xúc của nhân vật. | - HS nêu: Giọng đọc mạch lạc, vui tươi. Giọng các em bé chưa ra đời hóm hỉnh. Giọng Mi-tin, Tin-tin vui vẻ, có lúc ngạc nhiên.  - 6 HS đọc nối tiếp theo hình thức phân vai; HS khác nhận xét. |
| - Tổ chức luyện đọc diễn cảm đoạn 3 | - HS nêu cách ngắt, nghỉ hơi  - 1 HS đọc mẫu |
| - GV tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm | - HS thi đọc. |
| - Tổ chức nhận xét. | - HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất |
| - Gọi 1 HS đọc diễn cảm cả bài | - HS đọc |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| **4. Vận dụng (3-5’)**  ***\* Mục tiêu:***  - HS nêu lại được nội dung của vở kịch.  - Nêu được những điểm mạnh của mình, biết ước mơ và thực hiện những ước mơ đẹp.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| - Nêu lại nội dung vở kịch. | - 2 HS nêu. |
| - Nêu cảm nhận của em khi học xong bài. | - Trẻ em luôn có những phát minh, sáng kiến rất sáng tạo,... |
| - GV giáo dục học sinh có ý thức tự giác học tập, kiên trì để thực hiện được những hoài bão ước mơ trở thành những người có ích cho xã hội. | - HS lắng nghe. |
| - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Toán

**TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU CỦA HAI SỐ ĐÓ (tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Giải được bài toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”. Vận dụng giải quyết mộ số vấn đề thực tiễn đơn giản.

*-* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

*-* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

*-* Đề xuất được các cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó trong thực tế cuộc sống.

*-* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1.Giáo viên**: Phiếu học tập, hình vẽ SGK, bảng phụ.

2. **Học sinh**: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (3-5’)**  *\* Mục tiêu:*  - Cho học sinh ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi và kết nối với bài học.  - Nhắc lại kiến thức của tiết học trước. | |
| * Hoạt động nhóm 2.   + 1 bạn đưa tình huống về bài toán tổng – hiệu.  + 1 bạn giải quyết tình huống.   * Chia sẻ trước lớp. | * HS thực hiện |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập(20-25’)** | |
| *\* Mục tiêu*:  - Tìm được hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - Vận dụng giải quyết mộ số vấn đề thực tiễn đơn giản.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này đó là: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học và NL giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện*: Cá nhân, trao đổi nhóm đôi, chia sẻ trước lớp. | |
| **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì  - GV yêu cầu HS suy nghĩ, lựa chọn cách giải và trình bày bài giải.  - GV yêu cầu HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm và trình bày bài giải.  **Bài 3:**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nhận biết bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. HS suy nghĩ lựa chọn cách giải và trình bày bài giải.  - GV mời 1 HS lên trình bày trên bảng phụ, gọi 1-2 HS nhận xét.  - GV nhận xét, chữa bài cho HS | - HS thực hiện:  + Có 12 chiếc bút gồm bút đen và bút xanh; số bút đen ít hơn bút xanh 4 chiếc.  + Trong hộp có bao nhiêu chiếc bút mỗi loại?  ***Bài giải***  Số bút đen là:  (12 – 4) : 2 = 4 (bút đen)  Số bút xanh là:  4 + 4 = 8 (bút xanh)  Đáp số: 4 bút đen, 8 bút xanh.  - HS thực hiện  ***Bài giải***  Tuổi của bố là:  (65 + 5) : 2 = 35 (tuổi)  Tuổi của mẹ là:  35 – 5 = 30 (tuổi)  Đáp số: 35 tuổi và 30 tuổi.  - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động vận dụng (5-7’)** | |
| \* *Mục tiêu*:  - Thực hiện được cách giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này đó là: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học và NL giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện*: Cá nhân, chia sẻ trước lớp. | |
| **Bài 4:**  **-** GV dẫn dắt HS giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp:  + Mô hình hóa toán học tình huống đã cho trong bài “Tổng số tiền phải trả của 2 người là 500 000 đồng. Tiền vé người lớn nhiều hơn tiền vé trẻ em là 100 000 đồng. Tìm giá vé của mỗi người”. Vẽ sơ đồ đoạn thẳng minh họa.  - GV dẫn dắt giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp và trình bày bài giải.  ***\* Củng cố, dặn dò***.  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, các em đọc lại cách giải dạng toán: “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.  - Tìm tình huống thực tế liên quan đến dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau: *Luyện tập chung.* | - HS đọc thông tin trong SGK, chia sẻ với bạn cùng nhóm.  ***Bài giải***  Giá vé ngày cuối tuần của người lớn là: (500 000 + 100 000) : 2 = 300 000 (đồng)  Giá vé ngày cuối tuần của trẻ em là:  300 000 – 100 000 = 200 000 (đồng)  Đáp số: Giá vé người lớn: 300 000 đồng và giá vé trẻ em: 200 000 đồng. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt theo chủ đề: MỘT NGÀY CỦA EM**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

* Vẽ được sơ đồ tư duy về các hoạt động công việc trong ngày của bản thân.
* Hiểu được giá trị của việc sắp xếp các công việc một cách khoa học, hợp lí.
* Vận dụng vào thực tiễn: Biết sắp xếp các công việc trong ngày của bản thân một cách khoa học, hợp lí.
* Biết vẽ sơ đồ tư duy, kể về các hoạt động công việc trong ngày của bản thân thông qua sơ đồ tư duy đã làm. Trình bày sơ đồ tư duy khoa học, sinh động. Biết sắp xếp các công việc trong ngày của bản thân một cách khoa học, hợp lí.
* Biết trao đổi, chia sẻ cùng các bạn trong lớp.
* Có ý thức nghiêm túc trong làm việc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động(3-5’)**  * Mục tiêu:   + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm thích công việc hằng ngày và có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.  Cách tiến hành: | |
| - Kể cho HS nghe câu chuyện “ Một ngày của Pê - chi - a”   * GV Cùng trao đổi với HS về nội dung câu chuyện vừa kể.   + Trước khi đi làm mẹ giao cho Pê - chi - a làm việc gì?  + Vì sao Pê - chi - a không hoàn thành được công việc mẹ giao?   * GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào   bài mới. | - HS chú ý lắng nghe.   * HS trả lời câu hỏi theo suy nghĩ của mình.   -HS lắng nghe. |
| 1. **Khám phá (15-20’)**  * Mục tiêu:   + Vẽ được sơ đồ tư duy về các hoạt động công việc trong ngày của bản thân.  Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Khám phá hoạt động trong một ngày của em (Làm việc cả lớp)**  - GV phổ biến nhiệm vụ: HS vẽ sơ đồ tư duy về các hoạt động công việc trong ngày của bản thân vào giấy A4.    - GV hướng dẫn cụ thể:  + Viết tên, dán ảnh hoặc vẽ tranh về bản thân em vào ô chính giữa sơ đồ.  + Xác định các nhánh lớn là các buổi trong ngày ( sáng, trưa, chiều, tối) trong ngày và viết vào các nhánh nhỏ của sơ đồ tư duy, có thể thêm hình minh họa.  + Trang trí cho sơ đồ tư duy sinh động.   * GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ.   GV theo dõi, hỗ trợ HS. | - HS lắng nghe nhiệm vụ, cách vẽ sơ đồ.  - HS vẽ sơ đồ tư duy về các hoạt động công việc trong ngày của bản thân vào giấy A4. |
| **3. Luyện tập (7-10’)**  -Mục tiêu: Kể về các hoạt động công việc trong ngày của bản thân thông qua sơ đồ tư duy đã làm.  -Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 2: Kể về một ngày của em**  **(Làm việc chung cả lớp)** |  |
| **-** GV tổ chức cho học sinh sử dụng sơ đồ tư  duy đã làm để kể các hoạt động công việc  trong ngày của mình.  - Mời một số HS chia sẻ cụ thể về kinh  nghiệm để thực hiện công việc một ngày  một cách khoa học.  - Cả lớp bình chọn sơ đồ tư duy khoa học,  sinh động và hấp dẫn nhất.  - GV nhận xét, biểu dương. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS chia sẻ trước lớp.  - Các bạn lắng nghe và bình chọn |
| **4. Vận dụng (3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Tìm được cách sắp xếp các công việc trong một ngày khoa học, hợp lí.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh thảo luận nhóm 6, cùng  nhau nghiên cứu và chọn sơ đồ tư duy khoa  học nhất.  -GV mời các nhóm trình bày.  -GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên  dương (Những ý kiến hay, phù hợp GV có  thể để HS học tập và treo ở góc lớp)  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thảo luận, và ra sơ đồ tư duy khoa  học nhất.  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

Tiết 1: Khoa học

**BÀI 10: ÂM THANH TRONG CUỘC SỐNG ( Tiết 1 )**

**I. Yêu cầu cần đạt**

1. **Năng lực đặc thù**

* Trình bày được lợi ích của âm thanh trong cuộc sống.
* Thu thập, so sánh và trình bày được ở mức độ đơn giản thông tin về một số nhạc cụ thường gặp (một số bộ phận chính, cách làm phát ra âm thanh).
* Trình bày được nguyên nhân, tác hại của tiếng ồn và một số biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn.
* Thực hiện các quy định giữ trật tự nơi công cộng; biết cách phòng chống ô nhiễm tiếng ồn trong cuộc sống.

1. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu về lợi ích của âm thanh, những nguyên nhân gây ra tiếng ồn, tác hại của tiếng ồn và cách làm hạn chế tiếng ồn xung quanh nhà ở.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động thu thậpthông tin, so sánh các bộ phận chính và cách làm phát ra âm thanh. Đề xuất được những cách làm hạn chế ô nhiễm tiếng ồn xung quanh nhà ở.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong các hoạt động nhóm để khám phá được lợi ích của âm thanh, nêu được sự hiểu biết về nhạc cụ và biết được những nguyên nhân tác hại của tiếng ồn.

1. **Phẩm chất**

* Trách nhiệm: Có ý thức giữ trật tự và tuyên truyền phòng chống ô nhiễm tiếng ồn.
* Chăm chỉ: Tự giác tìm hiểu bài âm thanh trong cuộc sống. Có tinh thần chăm chỉ, tích cực đóng góp trong các hoạt động cá nhân, nhóm để nêu được lợi ích của âm thanh, các nguyên nhân, tác hại của tiếng ồn. Trình bày được một số biện pháp, cách làm hạn chế tiếng ồn.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

1. **Giáo viên**

* Sách giáo khoa
* Laptop, màn chiếu ( hình ảnh trong sách)
* Bảng nhóm

1. **Học sinh**

* Sách giáo khoa
* Vở bài tập Khoa học 4

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động (3-5’)** | |
| **\*Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, hứng thú trước giờ học. | |
| **\* Cách tiến hành**  **-** GVtổ chức cho HS chơi trò chơi ***“TIẾNG GÌ THẾ NHỈ?”***  - Luật chơi: GV chia lớp thành 2 đội chơi. GV mở âm thanh. Nhiệm vụ của cả hai đội là trong vòng 2 phút, lần lượt giơ tay trả lời, đoán xem đó là âm thanh gì (tiếng còi, tiếng chim, tiếng xe cứu hỏa,...). Sau khi trò chơi kết thúc đội nào có nhiều đáp án đúng hơn sẽ giành chiến thắng và được 1 phần thưởng từ giáo viên.   * GV nhận xét, tuyên dương * GV: “Các em có nhận ra những âm thanh trong trò chơi vừa rồi, rất quen thuộc với chúng ta không?” * GV nhận xét, dẫn vào bài: *Trong cuộc sống* *hàng ngày của chúng ta luôn xuất hiện rất nhiều loại âm thanh khác nhau. Và mỗi âm thanh đều có một lợi ích. Vậy để khám phá xem lợi ích của âm thanh là gì? Chúng cần thiết như thế nào tới đời sống hàng ngày của chúng thì hôm nay chúng ta cùng đi tìm hiểu* “***Bài 10. Âm thanh trong cuộc sống (tiết 1)****”* | * HS chú ý lắng nghe * HS chú ý lắng nghe và tham gia hăng hái, các bạn trong nhóm cổ vũ. * HS lắng nghe * HS: “Dạ có ạ” * HS lắng nghe và đọc tựa bài |
| 1. **Khám phá (20-25’)** | |
| **\*Mục tiêu:**   * Trình bày được lợi ích của âm thanh trong cuộc sống. * Thu thập, so sánh và trình bày được ở mức độ đơn giản thông tin về một số nhạc cụ thường gặp (một số bộ phận chính, cách làm phát ra âm thanh). | |
| **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu lợi ích của âm thanh**  **\* Cách tiến hành:**  - GV cho HS quan sát, mô tả và nêu được các âm thanh trong từng tranh    - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 6 (6 bạn 1 nhóm). Em hãy hoàn thành phiếu bài tập sau để tìm ra lợi ích của âm thanh (GV có làm mẫu ví dụ 1 hình), thời gian hoạt động 4 phút.    - Sau khi thời gian thảo luận kết thúc. GV mời đại diện 2 nhóm dán phiếu bài tập và trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét  - GV nhận xét và mời 1 HS nhắc lại lợi ích của âm thanh  + GV: “*Ngoài những âm thanh chúng ta vừa tìm hiểu trong bài. Các em hãy kể thêm những âm thanh khác và lợi ích của chúng mà em biết ?”*   * GV nhận xét * GV: *“Ngoài những lợi ích mà chúng ta vừa được học thì âm thanh còn là một công cụ tuyệt vời hỗ trợ cho những người không may mắn bị khiếm thính. Đó là máy trợ thính (GV cho hs xxem chiếc máy trợ thính). Chiếc máy này có công dụng hỗ trợ âm thanh cho những người bị suy giảm một phần hoặc mất hoàn toàn khả năng nghe.”* * GV: *“Chúng ta vừa tìm hiểu và khám phá*   *được rất nhiều lợi ích từ âm thanh. Vậy các em hãy thử tưởng tượng xem, điều gì sẽ xảy ra nếu như không có âm thanh?*  - GV đặt câu hỏi kết luận:  - GV: *“Sẽ gặp rất nhiều khó khăn và bất lợi nếu như không có âm thanh trong cuộc sống của chúng ta.* *Vậy theo các em, âm thanh cần thiết và quan trọng đến cuộc sống của chúng ta như thế nào?”*  **\* Kết luận:**  - Âm thanh rất cần thiết cho cuộc sống con người. Nhờ có âm thanh, con người có thể giao tiếp, trao đổi, nói chuyện, học tập, thưởng thức âm nhạc, báo hiệu,...  - GV: “Ở HĐ1 chúng ta đã được biết âm thanh có lợi ích giúp ta cảm nhận được âm thanh của các loại nhạc cụ rồi phải không nào. Cô có một câu hỏi cho cả lớp – *Âm thanh được phát ra từ bộ phận nào, của các loại nhạc cụ*?”  - GV: “Vậy thì để trả lời được câu hỏi này thì ngay bây giờ chúng ta se cùng tìm hiểu ***hoạt động 2: Em yêu các loại nhạc cụ*** | * HS quan sát tranh, mô tả tranh và nêu âm thanh trong tranh là gì. * HS thảo luận nhóm 6, làm bài vào phiếu bài tập   - Đại diện 2 nhóm trình bày    - Các nhóm nhận xét  - HS lắng nghe và nhắc lại  - HS kể thêm: tiếng chuông báo thức giúp em dậy đúng giờ. Tiếng gà gáy giúp báo hiệu trời sáng, tiếng sấm báo hiệu trời sắp mưa, tiếng còi xe cảnh sát báo hiệu xe cảnh sát đang đi tới cần tránh đường,...  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS: Không nghe được nhau trò chuyện, không cảm nhận được nhạc cụ, không nghe được thông báo, tín hiệu,...  - HS trả lời rút ra kết luận:  + Nhờ có âm thanh, con người có thể giao tiếp, trao đổi, nói chuyện, học tập, thưởng thức âm nhạc, báo hiệu,...  - HS suy nghĩ  - HS lắng nghe |
| **\* Hoạt động 2:  Em yêu các loại nhạc cụ**  **\* Cách tiến hành:**  **-** GV tổ chức cho HS làm việc và ngồi theo nhóm 4 (4 bạn 1 nhóm).  - GV chuẩn bị các loại nhạc cụ (trống lắc tay, đàn Xylophone, kèn, sáo,) và cho HS quan sát và biết các bộ phận của nhạc cụ.    - GV mời đại diện các nhóm lên bốc thăm loại nhạc cụ và nhận nhạc cụ.  - Sau khi các nhóm đã có nhạc cụ, GV giao nhiệm vụ  + Nhiệm vụ: Trong thời gian 3 phút. Em hãy tìm ra một số bộ phận chính và cách làm phát ra âm thanh của các loại nhạc cụ vào phiếu bài tập sau.    - Sau khi thời gian kết thúc, GV mời đại diện các nhóm lên trình bày kết quả.  - GV mời các nhóm có loại nhạc cụ giống nhau nhận xét.  - GV nhận xét  - GV đưa ra câu hỏi:  *+ Ngoài các loại nhạc cụ vừa học, em hãy kể thêm các loại nhạc cụ và cách làm phát ra âm thanh của loại nhạc cụ mà em biết?”*  *+ Các em có nhận xét gì về bộ phận chính và cách làm phát ra âm thanh của các loại nhạc cụ chúng ta vừa học?*  - GV nhận xét  - GV cho HS quan sát thêm một số nhạc cụ và cách làm phát ra âm thanh của nhạc cụ đó.  - GV cho HS kết luận bằng cách trả lời câu hỏi đầu hoạt động.  *+ Âm thanh được phát ra từ bộ phận nào, của các loại nhạc cụ*?  **\*** **Kết luận**  - Âm thanh được phát ra từ bộ phận chính của các loại nhạc cụ như:  + Trống gồm: Mặt trống, thân trống  + Sáo gồm: Thân sáo, các lỗ trên sáo  + Đàn Xylophone gồm: Các phím đàn   * Cách làm phát ra âm thanh của các loại nhạc   cụ:  + Trống gồm: Gõ vào trống  + Sáo gồm: Dùng miệng thổi vào các lỗ trên sáo  + Đàn Xylophone gồm: Gõ lên các phím đàn   * GV: Sau đây cả lớp chúng ta biết thêm về âm   thanh phát ra của các loại nhạc cụ hay như thế nào thì cô mời cả lớp cùng đến hoạt động ***– Luyện tập (Ai nhanh, ai đúng!)*** | - HS làm việc theo nhóm  - HS quan sát  - Đại diện nhóm lên bóc thăm và nhận nhạc cụ.  - HS lắng nghe và thực hiện  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả và thực hiện cách làm phát ra âm thanh.  - Các nhóm nhận xét  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - Nhạc cụ: đàn ghitar, đàn tì bà, đàn bầu,...cách làm ra âm thanh: dùng tay khảy dây đàn,...  - HS bộ phận chính và cách làm phát ra âm thanh của trống lục lạc và sáo không giống nhau,...  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - HS trả lời rút ra kết luận  - Âm thanh được phát ra từ bộ phận chính của các loại nhạc cụ như:  + Trống gồm: Mặt trống, thân trống  + Sáo gồm: Thân sáo, các lỗ trên sáo  + Đàn Xylophone gồm: Các phím đàn  - HS lắng nghe |
| 1. **Hoạt động luyện tập, thực hành** | |
| **\*Mục tiêu:**  - HS thực hành nghe âm thanh và nhận biết được các loại nhạc cụ. | |
| **\* Hoạt động 3: *Ai nhanh, ai đúng!***  **\* Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Ai nhanh, ai đúng!*** hình thức cá nhân.  - Luật chơi: Nghe âm thanh và đoán xem, âm thanh đó thuộc loại nhạc cụ nào. Bạn nào giơ tay nhanh nhất sẽ dành được quyền trả lời. Trả lời đúng sẽ được phần thưởng.  - GV nhận xét, tuyên dương | * HS chú ý   - HS lắng nghe và tham gia  - HS lắng nghe |
| 1. **Hoạt động vận dụng** | |
| **\*Mục tiêu:**  - Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  - Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn để khám phá những âm thanh khác và lợi ích của chúng trong cuộc sống. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV đưa ra câu hỏi củng cố bài học:  1/ Qua bài học này, em đã khám phá được những điều gì?    2/ Em hãy kể tên những lợi ích của âm thanh trong cuộc sống?  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương, nhắc nhở  - GV giao nhiệm vụ: Về nhà tìm hiểu thêm những âm thanh trong cuộc sống và lợi ích của chúng (bằng cách hỏi ông bà, cha mẹ hoặc để ý quan sát nhiều hơn khi ở nhà, khi ra đường) tiết sau chia sẻ. | * HS trả lời: * HS: Biết được những lợi ích của âm thanh trong cuộc sống, biết được một số bộ phận chính và cách làm phát ra âm thanh của các loại nhạc cụ. * HS kể * HS lắng nghe * HS ghi nhớ nhiệm vụ |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán tăng

**LUYỆN TẬP : TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS tiếp tục biết giải toán về tìm số trung bình cộng của nhiều số.

- HS vận dụng kiến thức tìm số TBC của nhiều số để giải các bài toán có liên quan

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- HS: Vở Toán tăng

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. Khởi động (3-5’)**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “*Ai nhanh – Ai đúng?”*  - Cách chơi như sau: GV lần lượt chiếu các câu hỏi và đáp án lên màn hình. HS có 5 giây suy nghĩ và giơ tay giành quyền trả lời. HS nào trả lời đúng và nhanh nhất sẽ giành được 1 bông hoa. HS trả lời sai thì quyền trả lời sẽ thuộc về bạn khác. | - HS nghe GV phổ biến cách chơi, luật chơi. | |
| - Hệ thống câu hỏi và đáp án như sau:  **Câu 1**: Muốn tìm số TBC của nhiều số, ta làm như sau:  A. Ta lấy các số đó cộng lại với nhau.  B. Ta tính tổng các số rồi lấy tổng đó chia cho số các số hạng.  C. Ta tính tổng các số rồi lấy tổng đó nhân với số các số hạng.  **Câu 2**: Muốn tìm TBC của 40 và 60, ta làm như sau:  A. Lấy 40 + 60 : 2  B. Lấy 40 : 2 + 60  C. Lấy (40 + 60) : 2  **Câu 3**: Số TBC của 4, 6 và 8 là:  A. 6  B. 9  C. 18 | | |
| - Tổ chức cho HS tham gia chơi  ***Đáp án : Câu 1: B ; Câu 2: C ; Câu 3: A***  - Nhận xét, tuyên dương HS. | - HS tham gia chơi. | |
| - Qua trò chơi, em được củng cố thêm những kiến thức gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu tiết học. | - 2-3 HS trả lời. | |
| **2.Luyện tập (15-20’)**  Bài 1:  Tìm số trung bình cộng của các số sau:  a) 19 và 27. b) 12 ; 16 và 20.  c) 3 ; 7 ; 11 ; 15  - Nêu cách tìm số trung bình cộng của 2, 3, 4 số.  - YC làm bài cá nhân.  - Nhận xét, kết luận.  \* KKHS: Nhận ra cách tìm số TBC của dãy số cách đều ở phần b (Số TBC là số ở chính giữa) và phần b, c (Số TBC = TBC của số đầu và số cuối ; hoặc 2 số cách đều hai đầu dãy số).  *Củng cố: Cách tìm số trung bình cộng.* | | - Đọc, xác định YC bài.  - 3 HS nêu.  - 3 HS làm trên bảng lớp.  - HS nhận xét.  - Tìm cách tính nhanh nhất. | |
| Bài 2:  Lớp 4A có 34 học sinh. Lớp 4B có 32 học sinh Lớp 4C có 30 học sinh. Hỏi trung bình mỗi lớp có bao nhiêu học sinh?  - Đọc, phân tích bài toán.  - Có bao nhiêu lớp? Số HS ở từng lớp là bao nhiêu?  - Thảo luận tìm các bước giải.  - KL: + B1: Tìm tổng số HS.  + B2: Tìm trung bình số HS ở mỗi lớp.  - YC làm vở. GV nhận xét.  - Nhận xét, chốt bài làm đúng.  *Củng cố: Giải toán lời văn về tìm số TBC.* | | - 2 HS đọc, phân tích.  - Thảo luận nhóm đôi, đại diện nhóm trình bày.  - Làm bài vào vở.  - 1 HS chữa trên bảng lớp.  Đáp số: 32 học sinh | |
| Bài 3  Lớp 4A quyên góp được 33 quyển vở, lớp 4B quyên góp được 28 quyển vở, lớp 4C quyên góp được nhiều hơn lớp 4B 7 quyển vở. Hỏi trung bình mỗi lớp quyên góp được bao nhiêu quyển vở?  - Tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi tìm các bước giải bài tập.  + B1: Tính số vở lớp 4C quyên góp được.  + B2: Tính số vở trung bình mỗi lớp quyên góp.  - Yêu cầu làm bài vào vở, 1 HS làm bảng lớp.  - Nhận xét, kết luận.  *Củng cố: Giải toán lời văn về tìm số TBC.* | | - Hoạt động trong nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Làm bài vào vở.  Đáp số: 32 quyển vở | |
| **3. Vận dụng (7-10’)**  Bài 4: *Khuyến khích học sinh khá giỏi*  Tìm số trung bình cộng của các số tự nhiên từ 1 đến 9  - Đọc, phân tích bài toán.  - HD HS:  Cách 1 :  + B1: Tìm tổng các số tự nhiên liên tiếp.  + B2: Lấy tổng đó chia 9  Cách 2: Hướng dẫn HS phát hiện ra các số tự nhiên từ 1 đến 9 tạo thành dãy số cách đều 1 đơn vị.  TBC các số tự nhiên từ 1 đến 9 :  (1 + 9) : 2 = 5  Hoặc một số cách khác,….  - Nhận xét, kết luận bài làm đúng.  + Qua bài học hôm nay các em biết thêm kiến thức gì?  + Muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số ta làm như thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học. | | - Đọc, phân tích.  - HS nghe hướng dẫn, làm bài vào vở.  - HS nêu  - HS nêu | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Lịch sử và Địa lí

**Bài 6: THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (T3)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trình bày được một số thuận lợi, khó khăn của địa hình, sông ngòi đối với sản xuất và đời sống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và tìm hiểu thông tin tài liệu qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề một cách sáng tạo: Đề xuất một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên ở Đồng bằng Bắc Bộ phù hợp khả năng của học sinh.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường như giữ không khí trong lành; bảo vệ nguồn nước, đất, cây xanh, ...

\*GDĐP: CĐ1:***Thiên nhiên và con người quê hương em***

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và máy tính, tivi.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Kết nối kiến thức của học sinh đã học tiết 1,2 với kiến thức mới tiết 3.  + Tạo hứng thú và gợi được những hiểu biết cho học sinh về thuận lợi, khó khăn, biện pháp bảo vệ thiên nhiên vùng Đồng Bằng Bắc Bộ.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giáo viên cho HS chơi trò chơi: AI NHANH HƠN?  ( mini game với bộ câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm A,B,C,D)  + Em hãy cho biết đặc điểm về địa hình của vùng Đồng bằng Bắc Bộ ?  + Theo em, vùng Đồng bằng Bắc Bộ có con sông lớn đó là?  + Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có đất đai như thế nào?  - GV nhận xét, biểu dương HS  - GV giới thiệu bài mới: Ở tiết trước các em đã biết vị trí địa lí, đặc điểm địa hình, sông ngòi, đất đai, khí hậu của vùng Đồng Bằng Bắc Bộ và thuận lợi, khó khăn, hôm nay cô và các em tiếp tục tìm hiểu về những biện pháp bảo vệ thiên nhiên vùng Đồng Bằng Bắc Bộ thông qua bài: THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (T3) | - HS quan sát tivi chiếu nôi dung các gói câu hỏi và chọn đáp án đúng (A,B,C, D )  + A:Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có địa hình khá bằng phẳng và thấp dần về phía biển.  + D: Sông Hồng và sông Thái Bình  + B: đồng bằng có đất phù sa khá màu mỡ, ven biển có đất mặn, đất phèn, ...  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá** (10-15’)  **-** Mục tiêu:  + Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và tìm hiểu thông tin góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Đề xuất một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ**  - GV cho HS thực hiện theo nhóm 4 để hoàn thành nhiệm vụ học tập:  - GV yêu cầu HS tìm hiểu thông tin trong SGK kết hợp hiểu biết của mình thảo luận đưa ra một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  - GV mời 1 vài HS đại diện trình bày kết quả tìm hiểu của nhóm mình.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt kiến thức.  - GV giới thiệu hình ảnh vườn quốc gia Xuân Thủy – Nam Định, yêu cầu học sinh đọc mục em có biết SGK/ T34 và quan sát hình 6. | - HS đọc thông tin SGK/ T33.  - HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi.  - HS đại diện trình bày trước lớp.  - HS còn lại lắng nghe, rút ra nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe GV kết luận.  - HS đọc mục em có biết và xem hình 6/ SGK/T 34 | |
| 1. **Luyện tập (9-10’)**   \* Mục tiêu: Củng cố kĩ năng, kiến thức đã học | | |
| - GV mời 1 HS đọc 2 câu hỏi phần luyện tập:  + Câu hỏi 1: Xác định vị trí của Đồng bằng Bắc Bộ, sông Hồng và sông Thái Bình trên bản đồ tự nhiên Việt Nam.  + Câu 2: Lựa chọn đặc điểm địa hình hoặc sông ngòi vùng Đồng bằng Bắc Bộ để hoàn thành sơ đồ theo gợi ý trang 34 SGK.  - GV cho HS thảo luận nhóm 6  - GV mời đại diện 1-2 nhóm trình bày trước lớp.  - GV nhận xét và đánh giá kết quả  **-** GV chốt lại kiến thức | - HS đọc  - HS thảo luận nhóm  - HS trình bày và lắng nghe, nhận xét nhóm bạn.  - HS lắng nghe | |
| **4. Vận dụng(9-10’)**  **-** Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong bài.  + Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - GV mời 1HS đọc yêu cầu câu hỏi 2 SGK / T34.  - GV mời HS thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:  + Địa phương em đã làm gì để khắc phục tình trạng ô nhiễm nguồn nước và đất?  - GV mời đại diện các nhóm lên bảng lớp chỉ trực tiếp.  - GV nhận xét và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét  \*GDĐP: *Nêu những việc làm mà địa phương em đang làm và sẽ làm để bảo vệ thiên nhiên?*  **-** *GV nhận xét và kết luận:*  *+ Theo dõi thời tiết, có kế hoạch ứng phó kịp thời.*  *+ Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao ý thức giữ gìn môi trường, xử lý rác thải đúng quy định.* | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS suy nghĩ và trả lời.  - HS lắng nghe. | |
| **5. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV dặn dò, nhắc nhở HS chuẩn bị bài sau: Bài 7: Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ. | | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ Năm ngày 14 tháng 11 năm 2024***

**Buổi chiều**

Tiết 1 : Tiếng Việt

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: ĐỘNG TỪ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết được động từ; biết sử dụng động từ để viết đoạn văn nói về những việc làm hằng ngày ở nhà hoặc ở trường và niềm vui của mình khi làm những việc ấy.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm về các dấu hiệu nhận biết động từ).

- Phát triển NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: nhận biết động từ trong câu, sử dụng được động từ để viết đoạn văn).

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục HS phẩm chất chăm chỉ (chăm học, sẵn sàng làm những công việc vừa sức ở nhà hoặc ở trường; cảm thấy vui khi học tập, làm việc).

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

-GV: Các Slide bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

-HS: SGK, VBT TV4-Tập 1.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động (3-5’)**  ***\* Mục tiêu:***  + Củng cố kiến thức đã học.  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Giới thiệu bài học hôm nay.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| **Trò chơi Truyền điện:**  - TBHT tổ chức cho các bạn chơi TC theo câu hỏi:  + Thế nào là danh từ?  + Tìm 1 số danh từ ?  + Đặt câu có danh từ và xác định danh từ trong câu |  |
| - GV hướng dẫn HS cách chơi.  - Tổ chức cho HS chơi | - HS tham gia chơi thử; chơi thật. |
| => GV chốt câu trả lời đúng, nhận xét, tuyên dương học sinh. |  |
| - GV giới thiệu bài, ghi bảng tên bài | - HS nhắc lại tên bài - ghi vở. |
| **2. Khám phá (10-15’)**  ***\* Mục tiêu:***  - Nhận biết được động từ chỉ hoạt động, động từ chỉ trạng thái trong câu.  - Xác định được những sự vật có hoạt động, trạng thái được nói đến trong câu.  ***\* Cách tiến hành:***  ***a) Nhận xét:***  ***Bài tập 1:*** | |
| - GV gọi HS đọc nội dung bài 1 | - 1 HS đọc bài 1. |
| - Bài tập 1 yêu cầu gì? | - HS xác định yêu cầu của bài. |
| - GV yêu cầu HS thực hiện cặp đôi, thảo luận để tìm từ chỉ hoạt động, trạng thái của câu.  - GV gợi ý, giúp đỡ HS lúng túng | - HS thảo luận nhóm đôi theo y/c của GV. |
| - GV tổ chức HS trình bày kết quả, HS nhận xét. | - Đại diện 1 số nhóm nêu kết quả.  - HS nhận xét, bổ sung. |
| **=>** GV chốt đáp án đúng: *nhặt, đốt, tìm, bắc, thổi, trổ.* | - 1HS đọc lại các từ đúng. |
| ***Bài tập 2:*** |  |
| - GV gọi HS đọc nội dung bài 2 | - 1 HS đọc bài 2. |
| - Bài tập 2 yêu cầu gì? | - HS xác định yêu cầu của bài. |
| - GV yêu cầu HS tự làm bài vào VBT TV | - HS làm việc cá nhân |
| - GV gọi 1 số HS báo cáo kết quả bài làm | - 2-3 HS nêu kết quả.  - HS nhận xét, bổ sung. |
| - GV nhận xét, chốt đáp án đúng, chốt: các từ chr chỉ hoạt động, trạng thái vừa tìm được gọi là Động từ. |  |
| ***b) Bài học:*** |  |
| - Thế nào là Động từ? | - 2-3 HS phát biểu; HS nhận xét |
| - Gọi HS đọc to nội dung bài học trong SGK | - 1-2 HS đọc; cả lớp đọc thầm theo. |
| - Gọi HS nêu ví dụ động từ chỉ hoạt động và động từ chỉ trạng thái  + Nêu sự khác nhau giữa động từ chỉ hoạt động và động từ chỉ trạng thái? | - 2-3 HS tìm và nêu  - HS phân biệt 2 loại động từ |
| - GV nhận xét, chốt ý đúng. |  |
| **3. Luyện tập (10-15’)**  ***\* Mục tiêu:***  + Giúp HS hiểu và phân biệt được các từ *sáng chế, phát minh, phát kiến, phát hiện*; biết chọn những từ thích hợp cho trước để hoàn thành bài tập.  + Viết được đoạn văn ngắn về sáng chế hoặc phát minh theo yêu cầu bài.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| **Bài 1:** |  |
| - GV đưa bài tập 1, gọi HS đọc nội dung bài | - HS đọc bài tập.  - HS xác định yêu cầu của bài |
| - Yêu cầu HS tự làm bài vào VBT | - HS làm bài cá nhân |
| - Tổ chức cho HS trong bàn đổi chéo, kiểm tra bài lẫn nhau  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả trước lớp | - HS đổi chéo, kiểm tra bài trong bàn  - 2-3 HS báo cáo kết quả bài làm; HS khác nhận xét. |
| => GV nhận xét, chốt đáp án đúng. |  |
| **Bài 2:** |  |
| - GV đưa bài tập 2, gọi HS đọc nội dung bài | - HS đọc bài tập.  - HS xác định yêu cầu. |
| - GV đưa ra gợi ý:  + Hằng ngày, ở nhà em đã làm được những việc gì để giúp đỡ bố mẹ?  + Ở lớp, ngoài nhiệm vụ học tập em đã làm những gì?  + Em có cảm nhận gì khi làm những công việc ấy? | - HS trả lời theo thực tế bản thân  - HS khác bổ sung. |
| - GV yêu cầu HS dựa vào những điều đã nói, viết đoạn văn theo yêu cầu vào VBT. Sau đó gạch chân dưới động từ trong đoạn văn vừa viết. | - HS thực hành cá nhân. Chú ý bám sát nội dung bài và cách trình bày đoạn văn. |
| - GV bao quát, giúp đỡ HS |  |
| - Gọi một số HS đọc đoạn viết. | - 2-3 HS trình bày. |
| - Mời HS nhận xét, bổ sung.  => GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nối tiếp nhận xét. |
| + Qua các đoạn văn trên, em có suy nghĩ gì về một người con ngoan trò giỏi? | - HS phát biểu tự do |
| + GV giáo dục HS giá trị của lao động |  |
| **4. Vận dụng (3-5’)**  ***\* Mục tiêu:***  + Vận dụng kiến thức đã học vào việc dùng từ miêu tả.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| - Tìm động từ trong các câu sau:  *+ Chiếc bàn là của nhà em còn rất mới.*  *+ Mẹ em là từng bộ quần áo cho cả nhà.* | - HS nêu; HS khác nhận xét. |
| - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS chẩn bị bài sau. |  |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán

**Bài 30: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- *Năng lực tư duy và lập luận toán học*: Luyện tập, củng cố, rèn kĩ năng giải các bài toán “Tìm số trung bình cộng” và “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.

- *Năng lực giải quyết vấn đề toán học*: Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.

**2. Năng lực chung.**

- *Tự chủ và tự học*: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- *Giao tiếp và hợp tác*: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải các bài toán về “Tìm số trung bình cộng” và “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Đề xuất được các cách giải khác nhau đối với bài toán về “Tìm số trung bình cộng” và “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.

**3. Phẩm chất.**

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**- Giáo viên**: Phiếu học tập, hình vẽ SGK.

- **Học sinh**: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3-5’)** | |
| *\* Mục tiêu:*  - Cho học sinh ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi và kết nối với bài học.  - Khởi động: Ôn lại các kiến thức đã học và phát triển được các NL: Cách  Tìm số trung bình cộng; Cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó theo 2 cách; Qua đây HS phát triển được các NL đó là NL giao tiếp toán học.  - Kết nối: Giới thiệu bài mới **Luyện tập chung**.  *\* Cách thực hiện:* Cá nhân | |
| - ***Ổn định tổ chức***: Cho HS hát “ Em học toán”.  - ***Khởi động***: Yêu cầu HS quan sát câu hỏi và trả lời.  + Nêu cách tìm số trung bình cộng?  + Nêu tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó theo 2 cách?  + Hãy nêu 1 ví dụ tìm số trung bình cộng của 3 số?  - GV và HS nhận xét, khen những HS có câu trả lời tốt, động viên những bạn chưa đưa ra câu trả lời chưa chính xác.  - ***Kết nối***: Bài học hôm nay các em sẽ được luyện tập chung, củng cố kĩ năng tìm số trung bình cộng; tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - **GV ghi bảng**: *Luyện tập chung* | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ  - HS lắng nghe  + Lấy số đó nhân với số đã cho.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  - HS nhắc nối tiếp đầu bài và ghi vào vở.  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành (20-25’)**  **\* Mục tiêu:**  - Luyện tập chung, củng cố kĩ năng tìm số trung bình cộng; tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - Vận dụng được cách tìm số trung bình cộng; tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó vào thực tế cuộc sống.  - Qua hoạt động này HS hình thành và phát các NL toán học sau: NL tư duy và lập luận, NL giao tiếp, NL giải quyết các vấn đề.  *\* Cách thực hiện:* cá nhân, nhóm 2, chia sẻ. | |
| **Bài 1:**  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Bài toán cho gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV gọi HS nhắc lại cách tính nhân phân số với một số để giải bài toán.  - Yêu cầu HS thực hiện vào vở bài tập, 1 HS lên bảng làm vào bảng phụ.  - GV yêu cầu 1-2 HS nhận xét bài bạn.  - GV chốt đáp án và nhận xét.  - GV tổng kết: Qua bài này chúng ta đã ôn tập, củng cố các kĩ năng về tìm số trung bình cộng.  **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  +Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn và hoàn thành bài tập.  - GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  **Bài 3: Số?**  **-**  Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS nhắc lại dạng toán: “ Đây là dạng toán gì?”  - Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn và hoàn thành bài tập theo nhóm đôi.  - GV yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi các nhóm nhận xét và chữa bài.  - GV chốt đáp án, nhận xét các nhóm  \*Củng cố, dặn dò:  - GV nhận xét tiết học.  - Tuyên dương, khen ngợi | - HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Bảo cao 131 cm, Thư cao 130 cm, Long cao 135 cm và Hoài cao 140 cm.  - Tính chiều cao trung binh của 4 bạn.  - HS thực hiện:  ***Bài giải***  Tổng chiều cao của bốn bạn là:  131 + 130 + 135 + 140 = 536 (cm)  Chiều cao trung bình của mỗi bạn là:  536 : 4 = 134 (cm)  Đáp số: 134 cm.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS thực hiện:  ***Bài giải***  Tổng số cây cả bốn khối lớp trồng được là:  183 + 209 + 216 + 240 = 848 (cây)  Trung bình mỗi khối trồng được số cây là:  848 : 4 = 212 (cây)  Đáp số: 212 cây.  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở.  - HS nêu yêu cầu bài: Tìm số tương ứng trong các ô ?  - Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - HS làm bài nhóm đôi.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tổng của hai số** | **Hiệu của hai số** | **Số bé** | **Số lớn** | | 135 | 47 | 44 | 91 | | 518 | 236 | 141 | 377 |   - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 3 : Tiếng Việt tăng

**LUYỆN TẬP: ĐỘNG TỪ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Tiếp tục nắm vững về khái niệm của động từ.

- Xác định được động từ trong đoạn văn, tìm được động từ theo yêu cầu, đặt câu có động từ.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tự chủ trong tìm hiểu nội dung bài học để nhận diện và biết cách sử dụng động từ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu động từ, vận dụng bài học vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  ***Tổ chức trò chơi “Hộp quà bí mật”***  **-** GV nêu cách chơi và luật chơi.  Trong “Hộp quà bí mật” hôm nay có 2 phần quà. Để nhận được mỗi món quà các em cần chọn đáp án đúng một câu hỏi.  Câu 1: Động từ là:  A.Từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động, trạng thái,....  B. Từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật  C. Từ chỉ sự vật (người, vật, con vật, thời gian, hiện tượng tự nhiên,…)  Câu 2: Từ nào không phải là động từ?  A. nỗi buồn B. vui chơi C. xúc động | | |
| - GV cho HS chơi.  - GV chốt đáp án đúng, tuyên dương, trao quà cho HS.  *Đáp án: Câu 1: B ; Câu 2: A*  - Yêu cầu HS nhắc lại những kiến thức cần ghi nhớ (Khái niệm về động từ)  - Cho HS nối tiếp nêu 1 động từ.  ***Giới thiệu bài***  - GV ghi tên bài: *Luyện tập: Động từ* | - HS thực hiện chơi.  - 1-2 HS nhắc lại.  - HS nối tiếp thực hiện. | |
| **2. Luyện tập (20-15’)** | | |
| **Bài 1.** Gạch dưới các động từ có trong hai câu sau:  “Mi-đát làm theo lời dặn của thần, quả nhiên thoát khỏi cái quà tặng mà trước đây ông hằng mong ước. Lúc ấy, nhà vua mới hiểu rằng hạnh phúc không thể xây dựng được bằng ước muốn tham lam.” | | |
| - Đọc, xác định YC bài.  - Tổ chức hoạt động nhóm tìm các động từ.  - Gọi các nhóm trình bày.  \* KKHS phân loại các động từ vừa tìm được.  - GDHS: Hạnh phúc không thể xây dựng được bằng ước muốn tham lam.  *Củng cố: Xác định động từ trong đoạn văn.* | - Đọc đoạn văn, nêu YC.  - Thảo luận nhóm đôi làm bài.  - Đại diện nhóm trình bày: *làm, thoát khỏi, mong ước, hiểu, xây dựng* | |
| **Bài 2:** | | |
| a) Ghi lại các động từ chỉ hoạt động của học sinh, của cá, của con thuyền.  b) Chọn và đặt câu với một từ tìm được ở từng sự vật. | | |
| - Tổ chức hoạt động cá nhân làm bài tập.  - YC trình bày các từ tìm được.  - Gọi HS đọc câu, xác định động từ.  \* KKHS đặt câu có nhiều động từ.  *Củng cố: Tìm động từ chỉ hoạt động và đặt câu.* | - Đọc, xác định YC của bài tập.  - HS làm bài vào vở.  - Nối tiếp nêu các từ tìm được  VD:  + Học sinh: *trao đổi, trò chuyện, bàn luận, ngồi, nói,…*  + Cá: *bơi, nhảy, phóng, quẫy, đớp,…*  *+* Thuyền*: trôi, dừng, chở, chờ, đợi,…*  - VD: *Bạn Lan và bạn Nam đang cùng nhau trao đổi về một bài toán khó.* | |
| **Bài 3:**  Tìm động từ thích hợp điền vào chỗ chấm:  a) Mặt trời ……..  b) Cây cối ……… chồi, ……… lộc.  c) Đàn cá ……….. tung tăng.  d) Học sinh ……… đến trường.  - YC HS suy nghĩ, tìm động từ điền vào chỗ chấm.  - Lưu ý HS: Động từ phải phù hợp với hoạt động, trạng thái của sự vật.  - YC trình bày bài làm.  - Nhận xét, tuyên dương HS tìm được nhiều động từ phù hợp.  *Củng cố: Sử dụng động từ trong câu.* | - Xác định YC của bài.  - HS làm bài cá nhân.  VD: *a) mọc b) đâm, nảy*  *c) bơi d) đi*  - HS đọc câu hoàn chỉnh, chỉ rõ động từ. | |
| **3. Vận dụng**  \***Bài 4:** KKHS.  Câu nào có từ “ước mơ” là động từ?  a) Đó là những ước mơ cao đẹp.  b) Hùng ước mơ trở thành phi công.  c) Đừng ước mơ hão huyền như thế!  d) Ước mơ ấy thật viển vông.  - Gọi HS nêu ý kiến. Giải thích.  - Xác định từ loại của “ước mơ” trong mỗi câu.  - Nhận xét, giới thiệu cho HS một số cách nhận biết động từ.  *Củng cố: Cách xác định từ loại động từ:* | - Nêu YC bài.  - HS nêu, giải thích lựa chọn của mình.  *KL: b, c*  - Nghe, ghi bài. | |
| **\*Củng cố,dặn dò**  - Thế nào là động từ? Cho ví dụ.  - Nhận xét tiết học.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò xem lại bài. | - Nhắc lại kiến thức. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ Sáu ngày 15 tháng 11 năm 2024***

**Buổi sáng**

Tiết 3 : Tiếng Việt

**BÀI VIẾT 2:** **LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI** (Viết bài văn 1 tiết)

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Viết được bài văn miêu tả cây cối có cấu tạo hợp lý, thể hiện được sự quan sát và cảm nhận riêng, sử dụng được biện pháp so sánh hoặc nhân hóa để bài văn thêm sinh động.

- Bước đầu biết dùng câu văn gợi cảm, gợi tả, giàu hình ảnh

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Thể hiện sự thông hiểu cũng như xúc cảm đối với nhân vật và nội dung câu chuyện (bài thơ).

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học. Viết được bài văn miêu tả cây cối thể hiện sự quan sát và cảm nhận riêng.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dựa vào dàn ý đã lập, viết được bài văn hoàn chỉnh.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu thiên nhiên nói chung và yêu cây cối nói riêng.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong việc viết bài, trình bày bài sạch sẽ, khoa học

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động (3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: - Bài văn miêu tả cây cối gồm mấy phần? Là những phần nào  + Câu 2: Nhắc lại các cách mở bài, kết bài đã học?  + Câu 3: Ở BT4, em đã lập dàn ý tả cây gì??  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Trong những tiết học trước, các em đã được hướng dẫn về cách viết bài văn tả cây cối, cụ thể: cấu tạo của bài văn; cách quan sát, tìm ý, lập dàn ý; cách viết các đoạn văn ở thân bài, cách viết mở bài và kết bài. Hôm nay, các em sẽ vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học để viết bài văn tả cây cối. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Bài văn miêu tả cây cối gồm 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.  + Trả lời: Mở bài: Trực tiếp, gián tiếp  Kết bài: Mở rộng và không mở rộng.  + Trả lời: HS trả lời theo dàn ý bài đã làm  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vở viết. | | |
| **2. Luyện tập (20-25’)**  - Mục tiêu:  + Viết được bài văn miêu tả cây cối có cấu tạo hợp lý, thể hiện được sự quan sát và cảm nhận riêng, sử dụng được biện pháp so sánh hoặc nhân hóa để bài văn thêm sinh động.  + Phát triển năng lực văn học: Bước đầu biết dùng câu văn gợi cảm, gợi tả, giàu hình ảnh  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: ( HĐ cả lớp)**  **GV ghi đề bài:**  **Dựa vào dàn ý đã lập ở bài 4, viết bài văn tả một cây hoa( hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh) mà em yêu thích.**  - GV mời 1 HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài.  -HD học sinh dựa vào dàn ý đã lập để viết bài    - GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; đồng thời theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS có thắc mắc.   * Hết giờ, GV thu bài về đọc và nhận xét. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc:  - Tả một cây hoa( hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh) mà em yêu thích  - HS lấy dàn ý đã lập, dựa vào đó để hoàn thiện bài văn.  HS đọc phần lưu ý trước khi viết.  - HS tập trung viết bài   * HS đọc lại bài viết, sửa lỗi, hoàn thiện bài viết. * HS thu bài. | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (5-7’)**  - Mục tiêu:  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết yêu thiên nhiên nói chung và yêu cây cối nói riêng.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV đưa bài viết hay đã sưu tầm, đọc cho cả lớp nghe.  - Hát bài hát về cây cối  - Vì sao phải trồng cây, bảo vệ cây?  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà: Quan sát và viết về một số cây quanh em | | | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức vào bài viết.  - HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm  - HS hát cá nhân hoặc theo nhóm.  - Cây cho bóng mát, làm trong lành không khí, cho thực phẩm, chữa bệnh….  -Lắng nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

**SINH HOẠT LỚP: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA LỚP EM**

**I. Yêu cầu cần đạt**

* Biết lập kế hoạch hoạt động của lớp mình theo tuần.
* Xác định được các nhiệm vụ của bản thân để chuẩn bị thực hiện.
* Có khả năng lập kế hoạch hoạt động của lớp mình theo tuần.
* Lập kế hoạch hoạt động của lớp mình theo tuần một cách khoa học, hợp lí, sáng tạo.
* Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm về **l**ập kế hoạch hoạt động của lớp mình theo tuần.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**   * Mục tiêu:   + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát, thực hành để nhận ra khả năng của bản thân   * Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh quan sát một số hình  ảnh (video) về các hoạt động của lớp trong tuần vừa qua. | - HS theo dõi. |

|  |  |
| --- | --- |
| * Mời học sinh nhận xét về các hoạt động   của lớp đã làm được trong tuần vừa qua   * GV Nhận xét, tuyên dương khen ngợi. * GV dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần** (10-15’)   * Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới. * Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối** |  |
| **tuần. (Làm việc theo tổ)** |  |
| **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh  hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh  hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt |
| cuối tuần. | động cuối tuần. |
| - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh | - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá |
| hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết  quả kết quả hoạt động trong tuần: | kết quả kết quả hoạt động trong tuần. |
| + Sinh hoạt nền nếp. |  |
| + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức. |  |
| + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần... |  |
| - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo | - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết |
| cáo. | quả hoạt động cuối tuần. |
| - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo  viên chủ nhiệm nhận xét chung. |  |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có | - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong |  |
| tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm** | - 1 HS nêu lại nội dung. |
| **việc nhóm 4 hoặc theo tổ)** |  |
| **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó |  |
| học tập) triển khai kế hoạch hoạt động  tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập)  triển khai kế hoạt động tuần tới. |
| nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế |  |

|  |  |
| --- | --- |
| hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.   * Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý. * GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu   quyết hành động. | * HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần. * Một số nhóm nhận xét, bổ sung. * Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề (10-15’)**   * Mục tiêu:   + Biết lập kế hoạch hoạt động của lớp mình theo tuần.  + Xác định được các nhiệm vụ của bản thân để chuẩn bị thực hiện.   * Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Kế hoạch hoạt động của lớp em**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm*** |  |
| - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: Các | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu |
| nhóm thảo luận để xây dựng kế hoạch hoạt  động của lớp trong tuần tới. | hoạt động.  - Các nhóm chuẩn bị dụng cụ để tiến |
| + Liệt kê các hoạt động của lớp. | hành lập kế hoạch. |
| + Xác định thời gian thực hiện và những | - Trao đổi, thảo luận xây dựng kế |
| công việc cần chuẩn bị.  + Thống nhất phân công nhiệm vụ để thực | hoạch.  - Trao đổi và tiến hành lập kế hoạch |
| hiện.  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc chung cả*** | hoạt động của lớp trong tuần tới. |
| ***lớp.*** |  |
| - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết | - Các nhóm trình bày kết quả. |
| quả: |  |
| + Giới thiệu và chia sẻ kế hoạch của nhóm | - Giới thiệu kế hoạch của nhóm mình |
| mình.  + GV mời các nhóm khác nhận xét, bày tỏ | - Các nhóm khác nhận xét, bày tỏ ý |
| ý kiến chọn kế hoạch mình thích nhất. | kiến về kế hoạch mình thích nhất. |

|  |  |
| --- | --- |
| - GV hướng dẫn các nhóm treo kế hoạch ở vị trí phù hợp nhất. | - Các nhóm treo kế hoạch ở vị trí phù hợp nhất. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm (5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| * GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:   + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ những sáng kiến của bản thân trước lớp cách làm việc khoa học.   * Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | * Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình. * HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Buổi chiều**

Tiết 1: Toán

**Bài 30: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Luyện tập, củng cố, rèn kĩ năng giải các bài toán “Tìm số trung bình cộng” và “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.

- Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.

- Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải các bài toán về “Tìm số trung bình cộng” và “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.

- Đề xuất được các cách giải khác nhau đối với bài toán về “Tìm số trung bình cộng” và “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.

***-*** Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. GV**: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, một số khối lập phương,…

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3-5’)** | |
| *\* Mục tiêu:*  - Cho học sinh ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi và kết nối với bài học.  - Kết nối: Giới thiệu bài mới **Luyện tập chung**.  *\* Cách thực hiện:* Cá nhân | |
| - ***Ổn định tổ chức***: Cho HS hát “ Em học toán”.  - **GV ghi bảng**: *Luyện tập chung* | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành(20-25’)**  **\* Mục tiêu:**  - Luyện tập chung, củng cố kĩ năng tìm số trung bình cộng; tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - Vận dụng được cách tìm số trung bình cộng; tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó vào thực tế cuộc sống.  - Qua hoạt động này HS hình thành và phát các NL toán học sau: NL tư duy và lập luận, NL giao tiếp, NL giải quyết các vấn đề.  *\* Cách thực hiện:* cá nhân, nhóm 2, chia sẻ. | |
| **Bài 4:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn và hoàn thành bài tập.  - GV yêu cầu 1 – 2 học sinh chia sẻ trước lớp cách làm của mình.  - GV gọi các nhóm nhận xét và chữa bài.  - GV nhận xét các nhóm  **Bài 5:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn và hoàn thành bài tập.  - GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  - GV nhận xét, rút kinh nghiệm. | - HS nêu ý kiến cá nhân  - HS thực hiện vào vở  ***Bài giải***  Số từ tiếng Anh bạn Lực đã sưu tầm được là: (87 + 5) : 2 = 46 (từ)  Số từ tiếng Anh bạn Duyên đã sưu tầm được là: 46 – 5 = 41 (từ)  Đáp số: 46 từ và 41 từ    - HS nêu ý kiến cá nhân  - HS thực hiện vào vở  ***Bài giải***  Số cổ động viên của lớp 4A là:  (47 – 5) : 2 = 21 (bạn)  Số cổ động viên của lớp 4B là:  21 + 5 = 26 (bạn)  Đáp số: Lớp 4A: 21 bạn  Lớp 4B: 26 bạn  - HS lắng nghe, chữa bài vào vở |
| **3. Hoạt động vận dụng (5-7’)** | |
| \* *Mục tiêu*:  - HS có thể chơi trò chơi “*Ai nhanh hơn*” vận dụng các kiến thức đã học về số trung bình cộng để giải quyết bài tập.  - Qua hoạt động này HS có thể phát triển được các NL: NL tư duy toán học, NL mô hình hóa toán học và giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện:* Nhóm | |
| **Bài 6:**  - GV yêu cầu HS đọc, nhận xét, phân tích tình huống nêu trong bài:  - GV Hướng dẫn gợi ý và phổ biến luật chơi, ai giơ tay nhanh nhất và trả lời chính xác sẽ được thưởng 1 tràng pháo tay và được ghi danh vào bảng thành viên tích cực tuần 10.    - GV mời nhận xét, GV nhận xét.  ***\* Củng cố, dặn dò***.  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? | - HS thực hiện  - HS chơi trò chơi.  ***+*** HS nhận biết câu hỏi và suy nghĩ lựa chọn phương án giải quyết vấn đề rồi trình bày câu trả lời: “Đức nghĩ mình cao 140 cm nên không có chỗ nào ngập đầu mình cả. Đức nghĩ như vậy không chính xác, vì có thể có chỗ độ sâu của bể bơi nhiều hơn 140 cm”.  - HS chú ý nghe, nhận xét. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán tăng **(\*4C)**

**LUYỆN TẬP : TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS tiếp tục biết giải toán về tìm số trung bình cộng của nhiều số.

- HS vận dụng kiến thức tìm số TBC của nhiều số để giải các bài toán có liên quan

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- HS: Vở Toán tăng

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. Khởi động (3-5’)**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “*Ai nhanh – Ai đúng?”*  - Cách chơi như sau: GV lần lượt chiếu các câu hỏi và đáp án lên màn hình. HS có 5 giây suy nghĩ và giơ tay giành quyền trả lời. HS nào trả lời đúng và nhanh nhất sẽ giành được 1 bông hoa. HS trả lời sai thì quyền trả lời sẽ thuộc về bạn khác. | - HS nghe GV phổ biến cách chơi, luật chơi. | |
| - Hệ thống câu hỏi và đáp án như sau:  **Câu 1**: Muốn tìm số TBC của nhiều số, ta làm như sau:  A. Ta lấy các số đó cộng lại với nhau.  B. Ta tính tổng các số rồi lấy tổng đó chia cho số các số hạng.  C. Ta tính tổng các số rồi lấy tổng đó nhân với số các số hạng.  **Câu 2**: Muốn tìm TBC của 40 và 60, ta làm như sau:  A. Lấy 40 + 60 : 2  B. Lấy 40 : 2 + 60  C. Lấy (40 + 60) : 2  **Câu 3**: Số TBC của 4, 6 và 8 là:  A. 6  B. 9  C. 18 | | |
| - Tổ chức cho HS tham gia chơi  ***Đáp án : Câu 1: B ; Câu 2: C ; Câu 3: A***  - Nhận xét, tuyên dương HS. | - HS tham gia chơi. | |
| - Qua trò chơi, em được củng cố thêm những kiến thức gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu tiết học. | - 2-3 HS trả lời. | |
| **2.Luyện tập (15-20’)**  Bài 1:  Tìm số trung bình cộng của các số sau:  a) 19 và 27. b) 12 ; 16 và 20.  c) 3 ; 7 ; 11 ; 15  - Nêu cách tìm số trung bình cộng của 2, 3, 4 số.  - YC làm bài cá nhân.  - Nhận xét, kết luận.  \* KKHS: Nhận ra cách tìm số TBC của dãy số cách đều ở phần b (Số TBC là số ở chính giữa) và phần b, c (Số TBC = TBC của số đầu và số cuối ; hoặc 2 số cách đều hai đầu dãy số).  *Củng cố: Cách tìm số trung bình cộng.* | | - Đọc, xác định YC bài.  - 3 HS nêu.  - 3 HS làm trên bảng lớp.  - HS nhận xét.  - Tìm cách tính nhanh nhất. | |
| Bài 2:  Lớp 4A có 34 học sinh. Lớp 4B có 32 học sinh Lớp 4C có 30 học sinh. Hỏi trung bình mỗi lớp có bao nhiêu học sinh?  - Đọc, phân tích bài toán.  - Có bao nhiêu lớp? Số HS ở từng lớp là bao nhiêu?  - Thảo luận tìm các bước giải.  - KL: + B1: Tìm tổng số HS.  + B2: Tìm trung bình số HS ở mỗi lớp.  - YC làm vở. GV nhận xét.  - Nhận xét, chốt bài làm đúng.  *Củng cố: Giải toán lời văn về tìm số TBC.* | | - 2 HS đọc, phân tích.  - Thảo luận nhóm đôi, đại diện nhóm trình bày.  - Làm bài vào vở.  - 1 HS chữa trên bảng lớp.  Đáp số: 32 học sinh | |
| Bài 3  Lớp 4A quyên góp được 33 quyển vở, lớp 4B quyên góp được 28 quyển vở, lớp 4C quyên góp được nhiều hơn lớp 4B 7 quyển vở. Hỏi trung bình mỗi lớp quyên góp được bao nhiêu quyển vở?  - Tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi tìm các bước giải bài tập.  + B1: Tính số vở lớp 4C quyên góp được.  + B2: Tính số vở trung bình mỗi lớp quyên góp.  - Yêu cầu làm bài vào vở, 1 HS làm bảng lớp.  - Nhận xét, kết luận.  *Củng cố: Giải toán lời văn về tìm số TBC.* | | - Hoạt động trong nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Làm bài vào vở.  Đáp số: 32 quyển vở | |
| **3. Vận dụng (7-10’)**  Bài 4: *Khuyến khích học sinh khá giỏi*  Tìm số trung bình cộng của các số tự nhiên từ 1 đến 9  - Đọc, phân tích bài toán.  - HD HS:  Cách 1 :  + B1: Tìm tổng các số tự nhiên liên tiếp.  + B2: Lấy tổng đó chia 9  Cách 2: Hướng dẫn HS phát hiện ra các số tự nhiên từ 1 đến 9 tạo thành dãy số cách đều 1 đơn vị.  TBC các số tự nhiên từ 1 đến 9 :  (1 + 9) : 2 = 5  Hoặc một số cách khác,….  - Nhận xét, kết luận bài làm đúng.  + Qua bài học hôm nay các em biết thêm kiến thức gì?  + Muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số ta làm như thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học. | | - Đọc, phân tích.  - HS nghe hướng dẫn, làm bài vào vở.  - HS nêu  - HS nêu | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Tự chọn

**Toán:** **Luyện tập: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU CỦA HAI SỐ ĐÓ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tiếp tục biết giải toán về tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

- HS vận dụng kiến thức tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó để giải các bài toán có liên quan.

- Vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng học tập:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- HS: Vở HS

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “*Lật mảnh ghép*”  - Cách chơi như sau: GV đưa màn hình chiếu 4 mảnh ghép. HS trả lời câu hỏi để lật được từng mảnh ghép. Một HS lựa chọn mảnh ghép bất kì. HS dưới lớp suy nghĩ và ghi nhanh đáp án ra bảng con. HS nào có đáp án đúng và nhanh nhất sẽ giành được 1 bông hoa. | - HS nghe GV phổ biến cách chơi, luật chơi. |
| **Câu 1**: Chọn đáp án đúng.  Khi giải bài toán dạng *Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó*, muốn tìm số bé, ta làm như sau:  A. Lấy (tổng + hiệu) : 2  B. Lấy (tổng – hiệu) : 2  C. Lấy Tổng – số bé.  **Câu 2**: Tổng của hai số là 10, hiệu của hai số là 2. Vậy hai số đó là:  A. 4 và 6  B. 8 và 12  C. 6 và 16  **Câu 3**: Tổng của hai số là 30. Hiệu của hai số là 10. Muốn tìm số lớn, ta làm như sau:  A. Lấy 30 + 10 : 2  B. Lấy (30 – 10) : 2  C. Lấy (30 + 10) : 2  **Câu 4**: Tổng của hai số là 12. Hiệu của hai số cũng là 12. Hai số đó là:  A. 12 và 24  B. 12 và 12  C. 12 và 0.  - Tổ chức cho HS tham gia chơi  ***Đáp án : Câu 1: B ; Câu 2: A ; Câu 3: C;***  ***Câu 4: C***  - Nhận xét, tuyên dương HS. Thưởng phần quà cho cả lớp sau khi lật xong các mảnh ghép (một bài hát).  - GV dẫn dắt, giới thiệu tiết học.  **2. Luyện tập (20-25’)**  **Bài 1:**  Tìm hai số biết tổng và hiệu của chúng là:  a) 17 và 9 b) 45 và 11 c) 606 và 200.  - YC hoạt động cá nhân làm từng phần.  - Nhận xét, kết luận.  \* KKHS làm hai cách.  *Củng cố: Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó*. | - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe.  - Đọc, xác định YC.  - 3 HS nối tiếp làm trên bảng lớp, HS khác làm vở.  a) 4 và 13 b) 17 và 28  c) 203 và 403 |
| **Bài 2**  Tổng của hai số là 1001. Số lớn hơn số bé 99 đơn vị. Tìm hai số.  - Đọc, xác định dạng toán.  - Xác định tổng, hiệu.  - Yêu cầu nêu các bước làm.  - Cho HS làm bài cá nhân vào vở.  - Gọi HS chữa bài trên bảng lớp.  - Nhận xét, đánh giá.  *Củng cố: Giải toán liên quan đến tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.* | - HS đọc, xác định dạng toán.  - Tổng: 1001; hiệu: 99  - Nêu các bước giải.  - Làm bài vào vở.  - 1 HS làm bảng lớp.  Đáp số: Số bé: 451  Số lớn: 550 |
| **Bài 3**  Tổng số tuổi của hai anh em là 16 tuổi. Anh hơn em 4 tuổi. Tính tuổi mỗi người.  - Xác định tổng, hiệu, số lớn, số bé.  - YC thảo luận nêu cách giải bài toán.  - Cho HS làm vở, GV đánh giá.  - Gọi HS chữa bài trên bảng lớp.  - Nhận xét, kết luận bài làm đúng.  *Củng cố: Giải toán tính tuổi về tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.* | - Đọc, xác định yêu cầu bài.  - Tổng: 16 tuổi; hiệu: 4 tuổi; số lớn: tuổi anh; số bé: tuổi em.  - HS thảo luận nhóm đôi, trình bày hai cách giải bài toán.  - Làm bài cá nhân.  - 1 HS làm bảng lớp.  Đáp số: Anh: 10 tuổi  Em: 6 tuổi |
| **3. Vận dụng (7-10’)**  **Bài 4:**  Tổng của hai số là số lớn nhất có 3 chữ số. Hiệu của hai số là số bé nhất có hai chữ số giống nhau. Tìm hai số đó.  - Số lớn nhất có 3 chữ số là số nào?  - Số bé nhất có hai chữ số giống nhau là số nào?  -YC trình bày các bước giải.  - Nhận xét, kết luận.  *Củng cố: Giải toán dạng tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó(dạng ẩn tổng và ẩn hiệu.* | - Đọc, phân tích bài toán.  - Số lớn nhất có 3 chữ số là 999. Số bé nhất có hai chữ số giống nhau là 11.  - Nêu các bước giải bài toán. |
| + Qua bài học hôm nay các em biết thêm kiến thức gì?  - Cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó?  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu  - HS đọc  - 2- 3 HS nêu. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………..

**Tổ/khối chuyên môn duyệt Người soạn bài**

**Trần Thị Lương Lê Thị Vân**

**Lãnh đạo duyệt**

*(Nhận xét và ký duyệt)*

**Nguyễn Thị Kim Huế**